

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

MÔN HÀNH CHÁNH ĐẠO



Biên Soạn:
GIÁO HỮU THƯỢNG MÀNG THANH
1999



GIÁO HỮU THƯỢNG MÀNG THANH
(1922 – 2009)

Kính gửi: Chư Đạo Muội học viên Khóa Hạnh Đường Hàm Thụ.

Trích yếu: Văn thư chào mừng ngày khai giảng Khóa Hạnh Đường.

Các bạn học viên thân mến,

Hôm nay là ngày đầu tiên các bạn nhận được tài liệu giảng huấn về Khóa Hạnh Đường Hàm Thụ, khởi sự khai giảng khóa I đúng ngày 01/07/99 như đã ấn định.

Trước khi chúng ta bắt tay nghiên cứu các môn về Khoa Thần Học CAO ĐÀI, Tiệm Hiền có vài lời bàn thảo với các bạn, gọi là phần “đả thông tư tưởng”.

Thế thường, trước khi ta muốn thực hiện một việc gì thì trước đó trong đầu óc ta đã biết và thúc đẩy ta hăm hở thực hiện, đó là phần tư tưởng. Tư tưởng đúng sẽ đem lại sự thành công tốt đẹp. Tư tưởng sai, ta cam phần thất bại đương nhiên. Từ ngữ dân gian thường nói: “Hơn thua nhau do bởi cái đầu”.

Đức Thánh có dạy ta 8 yếu tố để giúp ta trở nên người hiền (Hiền Nhân) là: Cách Vật, Trí Tri, Thành Ý, Chánh Tâm, Tu, Tề, Trị, Bình.

Cách Vật nghĩa là chúng ta phải phân biệt từng loại vật. Vật nào ra vật nấy.

Trí Tri có nghĩa lấy trí thức khôn ngoan mà nhận định để hiểu biết thông suốt.

Thành Ý là lấy tấm lòng thành thật quyết tâm thực hiện, kiên định lập trường.

Chánh Tâm là cái Tâm chánh đáng, trái với tà tâm dục vọng.

Khi ta lướt qua được 4 yếu tố vừa kể, 4 yếu tố tiếp theo là Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ.

Khi ta lướt qua được 4 yếu tố vừa kể, 4 yếu tố tiếp theo là Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ.

Phần khắc kỷ tu thân rất quan trọng. Ở trong gia đình nếu ta không phải là đứa con hiếu thảo của cha mẹ, người chồng trọn nghĩa của vợ hiền, người cha gương mẫu của các con, thì làm sao gọi là người lãnh đạo sáng suốt của gia đình, tức là Tề Gia.

Tề Gia không xứng phận làm sao ra xã hội lo việc phục vụ quốc gia, dân tộc, gọi là Trị Quốc và sau đó tiến tới chỗ Đại Đồng là Bình Thiên Hạ.

Về học Đạo, “Đạo Pháp vô biên, còn sự hiểu biết của con người thì hữu hạn”. Vả lại, trong lãnh vực Đạo học, ngọn núi thường không đủ khả năng truyền đạt hết lý Đạo, nên việc tu không phải chỉ có mỗi mỗi hành, không chỉ trau luyện cái thần trí mà phải trau luyện cả thân tâm. Văn chương Cơ Bút rất hàm súc bởi nguồn gốc bán hữu hình của nó, nên phải cảm thông với điều muốn diễn tả mà Chơn thần đồng tử đôi khi không đủ khả năng phơ bài trọn vẹn.

Khóa Hạnh Đường gồm có 4 môn: Giáo Lý, Hành Chánh Đạo, Luật Pháp và Nghi Lễ. Các tài liệu trong 4 môn học này được biên soạn dựa theo tài liệu Hạnh Đường huấn luyện Bàn Trị Sự của Tòa Thành Tây Ninh.

“Đường đi khó, không khó gì ngăn song cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e song”.

Đôi lời tâm huyết, chúc các bạn thành công theo đuổi suốt giáo trình học tập.

Giáo Hữu Thượng Màng Thanh

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 01

Đề Tài: **HÀNH CHÁNH ĐẠO**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ căn cứ trên Pháp Chánh Truyền và Tân Luật làm nền tảng vững chắc để tận độ chúng sanh thoát vòng khổ hải trong thời kỳ mạt pháp này.

Điều trọng yếu của Pháp Chánh Truyền cũng gọi là chơn truyền do Đức CHÍ TÔN giảng dạy thì không một ai dưới thế gian này được phép sửa cải.

Điều quan hệ của Tân Luật là do nhơn sanh lập thành, Đức CHÍ TÔN phê chuẩn, có hiệu lực ở hạ giới ngang hàng Thiên Điều ở thượng giới.

Nhơn sanh tự lập Luật làm mực thước để kềm chế lấy mình trong đường tu luyện, thì không còn than rằng Luật ấy quá nghiêm khắc rồi thối bước hoặc viển rằng quá dễ dãi, nhưng trong tương lai tùy theo sự nhu cầu và trình độ tiến hóa của nhơn sanh mà luật lệ hiện hành có thể gia giảm canh tân, song phải do nhơn sanh cầu xin mới đặt.

Luật pháp được quý trọng bao nhiêu, thì nền Đạo cũng cao trọng bấy nhiêu và sứ mạng người hành Đạo càng trở nên cao thượng.

Vậy thực thi nghiêm minh Luật Pháp cho khỏi thất kỳ truyền là trách nhiệm của Chức Sắc đảm đương sứ mạng thể Thiên hành hóa, tức là Chức Sắc Cửu Trùng Đài, cầm quyền Hành Chánh Đạo.

Hành Chánh Đạo là thi hành cho đúng những qui điều trong chơn pháp để điều độ chúng sanh lánh khỏi tội tình, hiệp về cội Đạo.

Cầm quyền Hành Chánh Đạo là phận sự của Chức Sắc Cửu Trùng Đài, thay mặt cho Trời mà thực thi nhơn nghĩa đạo đức, để phục vụ cho nhơn sanh về phần vật chất, tức là phần Đời. Bảo thủ chơn truyền chẳng để cho chánh giáo trở nên phàm giáo là nhiệm vụ của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài can hệ về phần tinh thần, tức là phần Đạo.

Thiết nghĩ, Chức Sắc Cửu Trùng Đài được quyền sử dụng những luật lệ do nhơn sanh lập thành, nên phải gìn giữ, nhắc nhở nhơn sanh tuân hành nghiêm chỉnh Giáo Điều Tân Luật, để khỏi bị phạm luật, phạm pháp mà thất thế và lỗi Đạo.

Vả lại, Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài cũng không nên quên rằng : chính mình cũng phải chịu dưới luật lệ ấy vì nó đã thành Thiên Điều tại thế rồi.

Vì thế, để xứng đáng là người hướng đạo tinh thần cho nhơn sanh, chư Chức Sắc Thiên Phong cần ý thức rõ vai tướng Hành Chánh Đạo của mình, đừng vì một sự sơ suất hiểu lầm do phạm tâm lẫn áp mà biến sự phục vụ thành quyền cai trị, gây thống khổ cho nhơn sanh mà đắc tội với Đại Từ Phụ, sanh điều phản khắc với tôn chỉ và chủ nghĩa của nền Đại Đạo.

Để nhắc nhở chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Cửu Trùng Đài hiểu rõ vai trò Hành Chánh Đạo của mình, Hội Thánh xin giải thích rõ ýnghĩa mục đích và cứu cánh của ba chữ : “Hành Chánh Đạo”.

A). THÍCH NGHĨA BA CHỮ “ HÀNH CHÁNH ĐẠO ” :

Hành là làm, Chánh là ngay thẳng không xiêng vẹo, nghĩa là làm cho ra thiết tướng nền chơn Đạo của Đức CHÍ TÔN trong sứ mạng “tận độ”.

Hành Chánh Đạo thật là bao la và tổng quát vô cùng. Tại sao nơi cửa Đạo CAO ĐÀI lại có Hành Chánh Đạo mà không như các Tôn giáo hằng hữu ngồi yên để tịnh luyện.

Xin thưa : Đối với Đạo CAO ĐÀI, Hành Chánh Đạo là một cơ cấu bình cán các đẳng chơn linh hạp trần nường theo đó mà hồi cứu vị.

Hành Chánh Đạo có nghĩa rộng là làm sáng tỏ những điều chánh đáng của một nền Tôn giáo mà Đấng đề xướng là Đức CHÍ TÔN, NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, Chúa Tể của cả vạn loại.

B). MỤC ĐÍCH CỦA “ HÀNH CHÁNH ĐẠO ” :

Mục đích của Hành Chánh Đạo là phục vụ cho nhơn sanh trong tinh thần giáo hóa để giác ngộ, hầu hướng dẫn nhơn sanh lập công bồi đức, chuộc lỗi tiền khiên, qui hồi cứu vị.

Hành Chánh Đạo là một danh từ rất kêu đối với Đời, nhưng nó là một danh từ trống rỗng ở cửa Đạo về mặt uy quyền cũng như lợi lộc. Đạo CAO ĐÀI sở dĩ có Hành Chánh là vì lẽ muốn cho có đẳng cấp trật tự đi trong lẽ phải, thực hành chơn lý để mỗi mỗi chơn linh dù lớn dù nhỏ có phương tiện nường theo đó mà lập vị mình, hầu trở lại quê xưa hay là tiến hóa.

Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài có phận sự thực thi “Hành Chánh Đạo” một cách công minh, nghĩa là chúng ta kẻ tay sai cho tất cả sanh chúng, nhờ ta kêu gọi điều dẫn mà họ sớm giác ngộ, cải tà qui chánh, thoát khỏi tục trần, lánh vòng phiền não sa đọa.

Chúng ta nên hiểu rằng : Mục tiêu chánh của “Hành Chánh Đạo” là “Giáo Hóa”, chứ không phải như hành chánh của đời là “Cai Trị”. Các bậc giáo chủ của các nền

Tôn giáo xưa kia đâu cần phải hình thức quan lại trong khuôn khổ trị dân để giáo đạo đâu. Các Đấng ấy đi ta bà để khuyến dân dạy đời và thức tỉnh nhơn loại; rồi các Đạo ấy cũng thành hình trong sự dạy dỗ. Vậy chúng ta cả thấy nên nhìn vào sự “giáo hóa” mà tiến lên, đừng để hình thức “cai trị” bắt buộc phải theo Đạo, thì hình thức ấy chỉ là lều đài trên bãi cát.

C). CỨU CÁCH CỦA “ HÀNH CHÁNH ĐẠO ” :

Cứu cách của “Hành Chánh Đạo” là đoạt vị tại thế trong chịu hưởng tận độ cả chúng sanh đưa về cực phẩm. Chúng ta biết rằng : nhơn hồn có nhiều bậc cấp của chơn hồn từ nguyên nhơn đến hóa nhơn và quỷ nhơn. Hành Chánh Đạo chẳng phải kêu gọi hàng nguyên nhơn mà còn độ rồi hóa nhơn và trừ khử quỷ nhơn nữa (*quỷ nhơn là tà tâm dục vọng*).

Bởi cơ nên Đại Từ Phụ lập ra Cửu Trùng Đài để sắp xếp các đẳng linh hồn đã xuống thế, tùy theo căn nguyên biết mộ Đạo , tu tỉnh trở lại nguyên căn ở cõi vô hình hay là thượng giới.

Ngoài ra bên quỷ vị, vì lẽ công bình của tạo đoan, nên cũng có thành lập Tam Thập Lục Động đối chiếu với Tam Thập Lục Thiên, để khảo duyệt các chơn linh trước khi trở về đến Ngọc Hư Cung.

Do đó “Hành Chánh Đạo” là làm thế nào cho sáng tỏ chơn lý, rạng rỡ nét công, đừng còn có lẽ tà vạy trong hàng Chức Sắc Thánh Thể Đức CHÍ TÔN, cũng như trong Bốn Đạo là con chung của Đại TỬ PHỤ.

Nếu mỗi mỗi trong Thánh Thể Đức CHÍ TÔN biết nêu ra lẽ chánh, thì con đường tận độ sẽ thênh thang, cả nguyên nhơn lẫn hóa nhơn có thể trở lại ngôi xưa hay hóa kiếp để đoạt vị một cách dễ dàng, bằng ngược lại thì sẽ bị trong cái bẫy khảo duyệt của Chúa Quỷ, lọt vào tay của Kim Quan Sứ, tức là Quỷ Vương vậy./-

* * *

THI CỦA ĐỨC CHÍ TÔN :

*“ Vào vòng Huynh Đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên Đường men bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào “.*

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 02

Đề Tài: **TẠI SAO PHẢI LẬP HÀNH CHÁNH ĐẠO Ở HẢI NGOẠI**

Trong nền Chánh Trị Đạo của **Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, Tòa Thánh **Tây Ninh**, có thành lập 5 Cơ Quan, cho **HỘI THÁNH** Nhị Hữu Hình Đài.

Hiệp Thiên Đài có 3 Cơ Quan và **Cửu Trùng Đài** có 2 Cơ Quan.

Hiệp Thiên Đài gồm có 3 CHI : **Pháp, Đạo, Thế**. Mỗi Chi đều có Cơ Quan riêng biệt cho mỗi Chi, để thực thi sứ mạng và hành sử trọng trách của mình. **Chi Pháp** có **Bộ Pháp Chánh**. **Chi Đạo** có **Cơ Quan Phước Thiện**. **Chi Thế** có **Ban Thế Đạo**.

Cửu Trùng Đài có 2 Cơ Quan là : **Hành Chánh** và **Phổ Tế**.

Mục đích đề tài này là nói về Hành Chánh Đạo nên chỉ viết về 2 Cơ Quan trực thuộc Cửu Trùng Đài mà thôi.

Trong quyển “Nền Tảng Chánh Trị Đạo có ấn định rõ nhiệm vụ của Hội Thánh **CỬU TRÙNG ĐÀI** : Cửu Trùng Đài là Cơ Quan giáo hóa về tinh thần đạo đức, đem ảnh hưởng hạnh phúc cho nhơn sanh, vạch rõ con đường chơn lý : gom yêu thương hòa ái trong tâm lý của con người, tập trung làm một khối tinh thần, nhìn nhau kết một tòa lương tâm của toàn thể nhơn loại “.

Cửu Trùng Đài chia ra làm 2 Cơ Quan : **HÀNH CHÁNH** và **PHỔ TẾ**. Chức năng của 2 Cơ Quan này được ấn định như sau :

1).- **HÀNH CHÁNH** : Hành Chánh là Cơ Quan trị thế sửa đời cho thuần phong mỹ tục, cầm quyền Chánh Trị toàn Đạo, thi hành theo khuôn viên Luật Pháp của Đức **CHÍ TÔN** đã thành lập từ thử cho ra thiết tướng.

Về **PHÁP** thì có : **Pháp Chánh Truyền**, **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển** Quyển 1 và 2.

Về **LUẬT** thì có : **Tân Luật**, **Đạo Luật Hội Thánh**, **Bát Đạo Nghị Định**, **Quyển Vi Bằng Đại Hội Lập Quyền Vạn Linh**, **Thập Điều Đức Lý Giáo Tông** và các **Thánh Lệnh** của **Hội Thánh ...v.v.**

Về **KINH LỄ** có : - **Kinh Thiên Đạo** - **Thế Đạo** do **Hội Thánh** ấn tống, phát hành.

- Quyển Quan, Hôn Tang, Lễ, do Hội Thánh ấn tống và Giữ Bản Quyển, đã được Đức Lý Giáo Tông phê chuẩn Thánh giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm rằm tháng 11 năm Ất Mão (17-12-75)

Cộng thêm **KINH LUẬN** gồm các bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Đức Quyển GIÁO TÔNG và của Chư vị Chức Sắc Tiền khai. Tất cả cộng chung gọi là : **TAM TẠNG KINH** của Tôn giáo CAO ĐÀI.

2).- PHỔ TẾ : Phổ Tế là Cơ Quan truyền bá chơn giáo của Đức CHÍ TÔN, làm thế nào cho toàn thể nhơn sanh biết nhìn nhận Đức CHÍ TÔN là CHA Thiêng Liêng của mình, chính mình NGÀI đến hoàng khai Đại Đạo cứu vớt toàn thể nhơn loại con cái của NGÀI, trong đó có 92 ức nguyên nhân hãy còn đọa lạc phong trần qui hồi cựu vị. (Theo Đạo giáo nói rằng : thuở xưa có 24 chuyến thuyền Bát Nhã vãng lịnh Đức **Điêu Trì Kim Mẫu** chở 100 ức nguyên nhân xuống phàm lập đời. Nhứt kỳ Phổ Độ, độ được 2 ức. Nhị Kỳ Phổ Độ, độ được 6 ức nữa. Cộng chung là 8 ức. Còn lại 92 ức).

Chẳng những vậy thôi, Đức CHÍ TÔN còn ân xá cho tất cả hóa nhân và Bát Hồn lầm lạc hoặc tội tình đăng siêu thoát, nhứt trường qui nguyên.

Đã là cơ tận độ mà CHÍ TÔN không có hình thể nên dùng huyền diệu Cơ Bút lập thành **Thánh Thể** của NGÀI mà thay thế cho NGÀI đăng phô bày hình tướng cho nhơn sanh noi theo lập công bồi đức đoạt phẩm vị Thiêng Liêng.

Nhưng tiếc thay ! Hội Thánh đã lầm công đào luyện nên hình, mà con cái Đức CHÍ TÔN còn lầm lẫn trong phàm trần, bôn xu theo thế tục, chưa thấu đáo được cơ quan tận độ. Vì vậy, cần phải có Cơ Quan Phổ Tế mang bầu xách gậy, để gieo rắc hột Thánh Cốc trong tinh thần con cái CHÍ TÔN không bỏ sót một ai cả, như vậy mới trọn câu phổ độ.

Cơ Quan Phổ Tế độ rồi nhơn sanh vào cửa Đạo, giao cho Hành Chánh Đạo Cửu Trùng Đài giáo hóa, có Hiệp Thiên Đài gìn giữ đường tu để tạo phẩm vị. Nói rõ hơn nữa, **Phổ Tế là Cơ Quan Truyền Giáo của Đạo.**

Tóm lại : Trong các cơ chế của Đại Đạo, cơ quan chính yếu phổ độ chúng sanh là Cửu Trùng Đài. Cửu Trùng Đài gồm tất cả hàng phẩm Chức Sắc, Chức Việc với chức năng điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo.

Trong bối cảnh hành Đạo tại Hải Ngoại hiện nay, mỗi địa phương người môn đệ CAO ĐÀI nên tự động quy tụ lại để công cử Chức Việc Bàn Trị Sự thành lập Hành Chánh Đạo "**Hội Thánh Em**" là nền tảng của Đạo.

Xây dựng nhà cửa trước hết phải lo cái nền cho chắc chắn. Cái nền chắc chắn thì cái nhà không sợ bị hư đổ. Hội Thánh Trung Ương tại quốc nội có gặp khó khăn, còn hàng triệu "**Hội Thánh Em**" hiện rải rác khắp nơi trên thế giới vẫn thản nhiên hoạt động bình thường. Như vậy chúng ta đã thực hiện câu : "**Còn một mặt Tín Đồ, Hội Thánh vẫn giữ quyền Hội Thánh**". Đúng như lời tiên tri : "**Đạo sau này thành, từ ngoài thành vào**".

Có Hành Chánh Đạo địa phương mới lo việc lập Bộ Đạo, lo việc cho nhập môn, thượng tượng, cùng các việc : Quan, Hôn, Tang, Tế sự theo nghi thức Tôn giáo, làm ấm lòng bốn Đạo trong cảnh sống ly hương.

Có thực hành được các việc đó mới có cơ hội thâm nhập như sanh vào cửa Đạo. Làm sống lại Hành Chánh Đạo đã im lìm tại quốc nội trong thời gian qua, đáp ứng lời kêu gọi của Chức Sắc và toàn Đạo tại quê nhà.

Việc lập **Hành Chánh Đạo tại Hải Ngoại** hiện nay có những điểm lợi ích là : chúng ta sẽ lần lần kết hợp các Thánh Thất riêng rẽ lại thành một hệ thống duy nhất cho cả thế giới hay ít nhất trong phạm vi một quốc gia. Điểm lợi kế tiếp là khi tổ chức xong guồng máy Hành Chánh Đạo, chúng ta sẽ căn cứ theo Luật Pháp do Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh ban hành từ thử, để điều hành guồng máy Đạo một cách dễ dàng và đồng nhất, tạo điều kiện cho các chơn linh đến lập vị mình. Làm được vậy, tức là chúng ta đã **tái lập “Giáo Quyền Cao Đài Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại”** rồi vậy.

Với sứ mạng Thiêng Liêng cao cả trên đây của Đức CHỈ TÔN giao phó, Cơ Quan Hành Chánh và Phổ Tế của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã cố gắng không ngừng trong mọi lãnh vực để truyền bá mối Đạo Trời. Ngày nay vì thời thế đã đổi thay, **CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI** đã được tái lập, chiếu theo Thánh Lệnh số 65/TL ngày mùng 3 tháng 7 năm Quý Sửu (dl 01/08/1973 của Thời Quân Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Chủ tịch Ủy ban Hiệp Thiên Đài, để tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của Chư vị Chức Sắc tiền khai phổ thông nền chơn Đạo tại Hải Ngoại và duy trì Luật Pháp Chơn Truyền Đại Đạo không còn một quyền lực nào cản trở được.

Hiện nay **CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO** đang trên đà phát triển, được các cơ sở Hành Chánh Đạo khắp nơi ủng hộ, nhất là chư vị Chức Sắc Thiên Phong Lương Đài và đồng Đạo quốc nội nhiệt tình hậu thuẫn, đã tham dự các tổ chức Đại Hội Tôn giáo Thế giới trong năm 1999 và sẽ tiếp tục chương trình truyền giáo khắp nơi trên thế giới các năm tới, để tiếng nói CAO ĐÀI được vang dội trên diễn đàn quốc tế.

Đạo **CAO ĐÀI** sẽ là **Cơ Quan Thiên Triều chuyển thế** theo Thiên Thơ tiền định, **CHA TRỜI** cho phép chúng ta làm nhiệm vụ “**Thế Thiên Hành Hóa**” lập San Hà, dựng Xã Tắc cho toàn thể nhân loại khắp hoàn cầu, để lập lại đời Thượng Ngươn Thánh Đức, chung hưởng cảnh an nhàn ngày Nghiêu, tháng Thuấn.

Được hạnh hưởng ân huệ của Ông Trên, chúng ta luôn luôn cầu mong nhân loại sớm thức giác lương tri, đoàn kết, thương yêu, nhìn nhận nhau là anh, em một nhà, là con chung của Đấng Thượng Đế, để cùng nhau xây dựng nền hòa bình công chánh cho đất nước Việt Nam thân yêu và chung cho cả thế giới, trong tình thương Huynh Đệ đại đồng, đúng như lời tiên tri của Đức CHỈ TÔN sở định qua bài Thánh Giáo :

*“ Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
“ THẦY hiệp các con lại một nhà.
“ Nam, Bắc cùng rồi ra ngoại quốc,
“ Chủ quyền chơn Đạo một mình TA”.*

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 03

Đề Tài: **SỰ QUAN TRỌNG VÀ QUYỀN HÀNH CỦA CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ “HỘI THÁNH EM”**

Nền Đại Đạo do Đức CHÍ TÔN thành lập tuy có cái bốn thể bình đẳng, nghĩa là tất cả bốn Đạo đối đãi nhau với tinh thần anh em một nhà, con chung một CHA, song cần phải có Chánh Thể, tức là tổ chức có hệ thống đăng hành Đạo cho có đẳng cấp trật tự, điều hòa.

Thánh Giáo Đức CHÍ TÔN có dạy :

“ ... Nay THẦY nhứt định chính mình THẦY đến độ rồi các con, chẳng giao Chánh giáo cho tay phàm nữa, nhưng buộc phải lập Chánh Thể, có lớn nhỏ đăng để cho các con đều-dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo ... ”.

Theo Chánh Thể của Đức CHÍ TÔN đã ấn định theo Pháp Chánh Truyền, Đại Đạo đại diện bởi một đoàn thể gọi là HỘI THÁNH (Sacerdoce), thống lãnh cơ Đạo tại Trung Ương (tức thượng tầng kiến trúc hay là Hội Thánh Anh) và phân quyền xuống hạ tầng cơ sở tận XÃ, ẤP cho Chức Việc Bàn Trị Sự Hương Đạo, tức là “Hội Thánh Em”. Danh từ “Hội Thánh Em” nầy chính do Pháp Chánh Truyền qui định chứ không phải do cá nhân đặt ra, nên chắc hẳn nhiệm vụ của Chức Việc Bàn Trị Sự “Hội Thánh Em” phải thật vô cùng quan trọng.

Chúng ta biết rằng : khi giáng cơ ban Pháp Chánh Truyền vào ngày 16 tháng 10 năm Bính Dần (1926), Đức CHÍ TÔN lập nên các phẩm tước cho Chức Sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm GIÁO TÔNG xuống đến phẩm LỄ Sanh mà thôi. Còn 3 phẩm Chức Việc Bàn Trị Sự do Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp lập thành. Theo trí phàm chúng ta suy đoán, Đức CHÍ TÔN không trực tiếp lập ra phẩm trật Bàn Trị Sự vì 3 phẩm nầy đã có rồi ở cấp bậc “Hội Thánh Anh”, tức là Giáo Tông, Hộ Pháp và Đầu Sư. Như vậy, Chức Việc Bàn Trị Sự được lập nên do sự ban quyền của Đức Lý

Thật vậy, trong Pháp Chánh Truyền phần quyền hành Chánh Trị Sự, Đức Lý có dạy : *“Chánh Trị Sự là người thay mặt cho Lão làm Anh Cả của Chư Tín Đồ trong phần địa phận của nó. Lão muốn thế nào cho Lão có mặt khắp nơi, tận ven Trời cùng góc bể. Lão tưởng Hiền Hữu (Hộ Pháp) cũng muốn vậy chứ. Trong Nhơn Sanh hạng trí thức thì ít, hạng ngu muội thì nhiều, nếu chúng ta không đủ sức điều đình thì khó mà rải chơn lý Đạo khắp nơi choặng. Càng thân cận với Nhơn Sanh lại càng chịu nhiều sự khó khăn rắc rối; chúng ta phải liệu phương nào mà trừ diệt những sự khó khăn ấy khi mới nảy sinh ra thì nền Đạo mới khỏi loạn lạc. Vậy Lão xin Hiền Hữu ban quyền cho Chánh Trị Sự đặng phép xử trị, hầu có thể dạy dỗ sửa răn, thay quyền cho chúng ta trong chốn thôn quê sẵn sẵn”*.

Khi ấy Hộ Pháp đã chịu lời cùng Ngài và đã hiểu rõ ý tứ cao thượng ấy. Sau THẦY lại giảng bút nữa cũng khuyên Hộ Pháp ban quyền.

Đoạn Pháp Chánh Truyền trên đây đã giảng thật rõ ràng lý do thành lập Chức Việc Bàn Trị Sự. Lý do đó vô cùng xác đáng vì nếu chỉ có một Hội Thánh Trung Ương thôi thì khó mà rải chơn lý Đạo khắp nơi choặng. Vì nếu có một số ít người thì dù tài ba lỗi lạc cũng không có đủ thì giờ để phổ độ nhơn sanh khắp nơi xa xôi hẻo lánh cho cùng khắp, cho nên Đức Lý lập nên phẩm Chánh Trị Sự để thay mặt Ngài trong mỗi địa phương làng Xã, tức Chánh Trị Sự là đặc sứ của Đức Lý để thi hành sứ mạng gieo rắc hạt Thánh Cốc, giáo hóa nhơn sanh thay thế cho Ngài. Đức Lý lại lý luận tiếp : hễ càng thân cận với nhơn sanh càng dễ gặp nhiều rắc rối, mà nếu không có đủ thẩm quyền giải quyết thì những sự rắc rối này dễ đưa tới sự loạn Đạo nên Ngài xin Đức Hộ Pháp cũng ban quyền xử trị của Hộ Pháp cho Chánh Trị Sự. **Vậy Chánh Trị Sự là người đại diện cho cả Giáo Tông cùng Hộ Pháp nơi địa phương cai quản.** Chúng ta nên để ý cách dùng chữ của Đức Lý. Khi ban quyền cho Giáo Tông, ĐỨC CHỈ TÔN có dạy : **“Giáo Tông là Anh Cả các con”**. Khi ban quyền cho Chánh Trị Sự, Đức Lý cũng dạy : **“Chánh Trị Sự là người thay cho Lão làm Anh Cả của Chư Tín Đồ trong phần địa phận của nó”**. Chánh Trị Sự là Anh Cả trong Hương thôn tức nhiên phải chăm sóc, thương yêu, lo lắng cho mọi tín đồ như anh ruột lo cho em. Nếu xét về phương diện hành chánh thì chế độ hương thôn như vậy thật vô cùng tốt đẹp. Trong thôn xã mình, vị Chánh Trị Sự sẽ biết rõ hoàn cảnh của mỗi gia đình để có thể liệu phương giúp đỡ, điều dẫn trên con đường Đạo và đường Đời. Vị Chánh Trị Sự không phải dùng quyền hạn mà dùng tình thương yêu, lo lắng cho mọi tín đồ như anh ruột lo cho em. Ôi một xã hội như thế thật lý tưởng đầy ấp tình người. Dưới quyền Chánh Trị Sự còn có các vị Phó Trị Sự và Thông Sự chăm sóc lo lắng cho mọi tín đồ trong từng thôn ấp nhỏ. Như vậy nơi nào có hội Thánh cốc đã gieo thì tình thương yêu chan hòa khắp ngõ hẻm hang cùng. Một xã hội thật lý tưởng mà chưa có một quyền Đồi nào sánh kịp.

Ngày xưa Chế Độ Xã Thôn tự trị của các Làng Xã Việt Nam dưới các triều đại vua chúa cũng có nhiều ưu điểm vì đa số các viên chức nơi hương thôn là người thanh liêm, chánh trực, biết thương mến dân. Nhưng càng về sau, ảnh hưởng bởi xã hội thực dân, nạn cường hào ác bá thường xảy ra trong hương thôn khiến người dân khổ sở.

Nếu nghiên cứu kỹ, chế độ Xã Thôn của Đạo Cao Đài không bao giờ xảy ra nạn này được, vì các Chức Việc Bàn Trị Sự là do tất cả tín đồ trong thôn ấp bầu ra với nhiệm kỳ nhất định. Lại nữa sự phân quyền trong Bàn Trị Sự thật chặt chẽ, người Chánh Trị Sự có quyền về chánh trị và luật pháp còn Thông Sự cũng có quyền về luật lệ xử đoán. Nếu Chánh Trị Sự và Phó Trị Sự làm sai luật thì vị Thông Sự có quyền phúc trình về Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Nếu Cửu Trùng Đài im ỉn, Thông Sự có quyền phúc trình thẳng về Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Thiết tưởng như vậy sẽ không còn có điều chi khuất lấp được.

Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự còn là thành phần nòng cốt trong Đại Hội Nhơn Sanh. Nghị viên của Đại Hội này gồm tất cả các vị Đầu Tộc và mỗi Tộc cử ra 1 vị Chánh Trị Sự, 1 Phó Trị Sự, 1 Thông Sự. Trước khi về hội tại Tòa Thánh các vị Nghị Viên này sẽ có những buổi họp tại địa phương để thu thập tất cả ý nguyện của Nhơn Sanh trong địa phương để về trình bày lại tại Đại Hội Nhơn Sanh. Như vậy mọi vấn đề dẫu nơi địa phương xa xôi nhất cũng được giải quyết thỏa đáng. Cho nên đây là một hình thức sinh hoạt **“Dân chủ trực tiếp”** và cũng là một ưu điểm lớn của nền Chánh Trị Đạo CAO ĐÀI đó vậy.

Chức Việc Bàn Trị Sự được mệnh danh là **“Hội Thánh Em”**. Hội Thánh Em là sự phân thân của Hội Thánh Trung Ương. Vậy Đạo Cao Đài có một Hội Thánh Trung Ương nhưng có hàng vạn Hội Thánh Em ở địa phương. Trong trường hợp nền Đạo bị cường quyền đàn áp mưu toan tiêu diệt, Hội Thánh Trung Ương dẫu bị chúng giải thể, nhưng vẫn còn hàng hà sa số Hội Thánh Em. Những Hội Thánh Em này mọc gốc, mọc rễ trong từng làng quê thôn xóm thì không có cách gì bị tiêu diệt hết. Cho nên vai trò của Chức Việc Bàn Trị Sự trong thời bình là chăm sóc đời sống người tín đồ và thực thi các nghi lễ Tôn giáo về các phương diện quan, hôn, tang, tế sự... Còn trong thời nền Đạo bị cường quyền đàn áp hay loạn Đạo thì Chức Việc Bàn Trị Sự là người giữ vai trò thật quan trọng trong việc bảo tồn Chơn Pháp của THẦY. Nên Đức HỘ PHÁP có dạy : **“Còn một mặt tín đồ, Hội Thánh vẫn giữ quyền Hội Thánh”** là vậy.

Nhìn lại những trang Đạo sử bi hùng của thời kỳ 1941-1947 chúng ta thấy được vai trò quan trọng của Hội Thánh Em ở địa phương. Tám giờ sáng ngày mồng 4 tháng 6 năm 1941, Đức Hộ Pháp và 1 số vị Chức Sắc bị Pháp bắt và đày sang Mã Đảo (Phi Châu), Pháp chiếm cứ Tòa Thánh, lấy Đền Thánh dùng làm nhà để xe, ngăn cấm việc hành Đạo, đuổi Chức Sắc về quê. Sau đó người Tín Đồ Cao Đài lại bị Việt Minh tàn sát. Do đó những thanh niên, con em Đạo tự động đứng lên thành lập lực lượng tự vệ với tầm vông vạt nhọn để bảo vệ sinh mạng và tài sản cho Tín Đồ. Người Tín Đồ Cao Đài quy tụ lại trong những thôn ấp được xây lũy, trồng tre gai bao bọc được gọi là **“Châu vi căn cứ Đạo”**. (Châu vi Đạo Cao Đài đã có trước **“Áp Chiến Lược”** mà dưới thời Đệ I Cộng Hoà đã nâng lên hàng Quốc Sách). Nhờ vậy chúng ta mới chống lại được sự tàn sát của Cộng Sản vào thời điểm đó. Sở dĩ người Tín Đồ quy tụ được và tinh thần tự cường được nêu cao cũng vì nhờ sự tồn tại của Chư Chức Việc Bàn Trị Sự tại mỗi Hương Đạo địa phương vậy.

Trở lại giai đoạn hiện tại, kể từ năm 1979 chánh quyền CS đã ra lệnh giải thể Hội Thánh. Chúng chiếm cứ các cơ sở Đạo từ Trung Ương tới địa phương. Chức Sắc ở Tòa Thánh và các Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo đều phải trở về quê quán làm ăn. Do đó chỉ còn có Bàn Trị Sự là Hội Thánh Em vẫn tồn tại ở mỗi Hương Đạo, Ấp Đạo, tuy bạo quyền ngăn cấm việc hành Đạo cúng kiến, an vị, nhập môn. Nhưng bằng cách này hay bằng cách khác, những “Hội Thánh Em” vẫn âm thầm thực thi sứ mạng của mình là bảo tồn nền Chơn Đạo của THẦY. Những người Anh Cả của Hương Thôn với nét mặt hiền hòa, nhần nhục, nhưng vì niềm tin và ý chí sắt đá đã từng giờ, từng phút, đối đầu với những mưu ma, chước quỷ diệt Đạo. Nhưng những mưu toan đó đã hoàn toàn thất bại vì như chúng ta đã biết những “Hội Thánh Em” thâm lặn đó đã mọc gốc rễ trong lòng của nhân dân và bám sâu trong từng Thôn Xóm. Ngày nay nơi Hải Ngoại, chúng ta cũng vẫn tiếp tục lập Hành Chánh Đạo Bàn Trị Sự tại các Hương Đạo địa phương, làm nền tảng cho **CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI** bảo vệ nền Chơn Pháp của THẦY. Chúng ta nên hãnh diện về hệ thống Hành Chánh Đạo đặc biệt này mà những tôn giáo bạn hầu như không có một cơ cấu tương tự như vậy.

Chúng ta cũng cần nhấn mạnh một điểm đặc biệt nữa là theo các nền tôn giáo bạn, muốn trở nên một hàng Giáo Phẩm người Đạo phải ly gia cắt ái và phải trải qua một thời gian huấn luyện rất dài. Đạo Cao Đài với quan niệm Nho Tông Chuyển Thế và phải nhập thế hành Đạo nên người mới bắt đầu tu không cần phải ly gia cắt ái, biệt niệm gia đình, mà vẫn hành Đạo, lập công bồi đức được. Người tín đồ bước đầu tiên sẽ đảm nhận các Chức Vụ Bàn Trị Sự tại địa phương. Nghĩa là người Chức Việc vẫn lo làm ăn sinh sống bình thường và thì giờ còn lại thì lo làm việc Đạo và học Đạo. Sau một nhiệm kỳ ít nhất là 5 năm cho Chánh Trị Sự, còn Phó và Thông Sự 7 năm, người Chức Việc nếu xét thấy có điều kiện sẽ xin nghỉ để làm tờ hiến thân và nộp đơn xin cầu phong lên hàng phẩm Lễ Sanh. Muốn đắc vị vào hàng phẩm này người Chức Việc phải qua Hội Nhơn Sanh xem xét công nghiệp, rồi dâng lên Hội Thánh và Thượng Hội duyệt xét, sau cùng mới đưa danh sách vào Cung Đạo cầu Đức Lý Giáo Tông giáng cơ định vị. Từ hàng phẩm Lễ Sanh trở lên mới được gọi là Chức Sắc Thiên Phong, nghĩa là Trời Phong và phải tuân lệnh Hội Thánh bổ nhiệm đi các địa phương hành Đạo.

Như vậy, giai đoạn làm Chức việc Bàn Trị Sự là giai đoạn người tu sĩ được huấn luyện trui rèn để trở nên người Chức Sắc Đại Đạo. Mặc dầu sau khi đắc phong, vị Lễ Sanh Tân Phong sẽ được Hội Thánh mời về Tòa Thánh làm công quả và tham dự Khóa Hạnh Đường huấn luyện Chức Sắc. Đây có thể nói là khóa tu nghiệp mở rộng thêm kiến thức, chớ về giáo lý, luật pháp, nghi lễ đã được huấn luyện và thực hành ngay khi làm Chức Việc Bàn Trị Sự tại các Hương Đạo địa phương rồi.

Càng nghiên cứu chúng ta càng thấy vai trò của Chư Chức Việc Bàn Trị Sự thật vô cùng quan trọng đúng với danh từ “Hội Thánh Em” mà Pháp Chánh Truyền đã ban cho và Đức Lý Giáo Tông đã dạy : *” Lão muốn thế nào cho Lão có mặt khắp nơi, tận chơn Trời cùng góc bể... ”*.

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 04

Đề Tài: **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HÀNH CỦA LỄ SANH**

Pháp Chánh Truyền : Lễ Sanh là đứa có hạnh, lựa chọn trong chư Môn đệ để hành lễ.

Chú giải : THẦY đã nói Lễ Sanh thì phải lựa chọn người có hạnh hơn hết trong chư Môn đệ của THẦY ắt buộc phải hạnh nét hoàn toàn, hướng chỉ vào bậc Lễ Sanh mới mong bước qua hàng Chức Sắc tất phải là người xứng đáng, có đủ tư cách, học thức mà làm một vị Chức Sắc Thiên Phong ngày sau.

Tuy vẫn đã biết, lúc THẦY lập Pháp Chánh Truyền, thì THẦY dạy hành lễ đường ấy, là bởi lễ nghi phong hóa nhà Nam ta buộc phải vậy, chứ Lễ Sanh mà đối chức “Anh” (Frère) của Thánh Giáo, thì phận sự cao trọng của Chức Sắc ấy là đường nào !

Sau đây buộc Lễ Sanh phải có cấp bằng nơi trường Đạo, mới mong dự cử vào địa vị ấy. Vậy thì Lễ Sanh là người thay mặt cho Giáo Hữu, khi Giáo Hữu vắng mặt, mà hành lễ cúng tế THẦY, song phải tùng quyền Giáo Hữu mà hành sự.

Nhờ ơn Đức LÝ GIÁO TÔNG định cho, theo Đạo Nghị Định thứ ba, Điều thứ hai cho Lễ Sanh được cầm quyền Hành Chánh một Tộc Đạo, gọi là Đầu Tộc Đạo. Theo tổ chức Tôn giáo CAO ĐÀI, thì cơ cấu Hành Chánh Đạo nương theo cơ cấu Hành Chánh Đời mà tổ chức song song, thì Tộc Đạo đối với Đời là cấp Quận vậy.

Số Lễ Sanh không có giới định, bao nhiêu cũng được. Phải vào hàng Lễ Sanh mới mong nhập vào hàng Thánh Thể của ĐỨC CHÍ TÔN được. Theo đối phẩm Thiêng Liêng thì Lễ Sanh đối phẩm với Thiên Thần.

Vì sợ trong Đạo có sự hiểu lầm về nhiệm vụ hiến lễ cho THẦY của phẩm tước Lễ Sanh (Elève prêtre), nên Đức LÝ GIÁO TÔNG có dạy : “ Nhiều khi chư Hiền Hữu lạm dụng danh Lễ Sanh mà cho là kẻ hiến lễ, làm cho mất thể diện của vị Thiên Phong. Vậy Lão đặt tên cho kẻ hiến lễ ấy là Lễ Sĩ ”.

Pháp Chánh Truyền : “THẦY dặn các con rằng : Lễ Sanh là người THẦY yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó “.

Chú giải : Thấy lòng bác ái của THẦY bất động lòng, vì THẦY đã biết rằng Lễ Sanh phải chịu dưới quyền người sai khiến, nên phải có hạnh đức, mới biết an phận mình, mà chịu phần lớn cúi, quật hạ đặng. THẦY lại để lời dặn rằng : Lễ Sanh là người yêu mến của THẦY, ấy là Thánh ý muốn không cho kẻ bề trên lấy quyền hiếp em dưới.

Thật vậy, phẩm tước của Lễ Sanh đã được Đức LÝ GIÁO TÔNG ban cho cầm quyền Hành Chánh một Tộc Đạo, thay mặt cho Giáo Hữu, khi Giáo Hữu vắng mặt, thì lẽ đương nhiên Lễ Sanh được phép hành quyền trong phạm vi Giáo Hữu giao phó, nghĩa là điều dắt chừa Chức Việc Bàn Trị Sự và chừa Tín đồ, môn đệ của ĐỨC CHÍ TÔN về mọi mặt : Giáo hóa nhơn sanh cũng như việc thực hành các nghi lễ Quan, Hôn, Tang, Tế sự trong phạm vi Tộc Đạo mình quản nhiệm, y như nhiệm vụ của Giáo Hữu.

Cái khó khăn của Lễ Sanh là : đối với bề trên là Giáo Hữu, Lễ Sanh lúc nào cũng phải tuân hành mạng lệnh của Giáo Hữu mà thực hiện các văn kiện của Hội Thánh chuyển xuống như : Thánh Lệnh, Huấn Lệnh hay Châu Tri ..v.v. cho được chu toàn, đem lại thành quả tốt đẹp theo sở định của Hội Thánh.

Đối với cấp dưới là : chừa Chức Việc Bàn Trị Sự là những người cộng tác đắc lực, Lễ Sanh phải có đủ đức độ, tài năng, kiến thức hơn người, mới cảm hóa được lòng người. Gần gũi nhắc nhở nhơn sanh về Đạo sự, gây tình tương thân, tương trợ giữa người Tín đồ cả về 2 phương diện vật chất lẫn tinh thần, hòa giải những điều bất hòa, an ủi cảm hóa và giác ngộ những đồng Đạo bị thất phận, làm cho đời sống của bốn Đạo được an lành, vui vẻ, hạnh phúc trong tình Huynh Đệ nhứt gia, điều dắt Chức Việc Bàn Trị Sự làm tròn sứ mạng thiêng liêng giao phó là “Hội Thánh Em”.

Tóm lại : Nhiệm vụ của Lễ Sanh là người lãnh sứ mạng chấp chương điều hành guồng máy hạ tầng cơ sở của Đạo. Hạ tầng cơ sở có vững dằng, phát triển thì thượng tầng kiến trúc mới lớn mạnh. Vì vậy, Lễ Sanh phải kiên nhẫn, gắng khổ chịu tâm mà độ rỗi nhơn sanh, hầu làm tròn sứ mạng thiêng liêng của mình là **Thiên Thần**.

Đức Hộ Pháp có dạy : Nhiệm vụ Chức Sắc Thiên Phong của Lễ Sanh, Giáo Hữu rất nên quý trọng là phẩm tước thân cận với nhơn sanh trong sứ mạng “**Thế Thiên Hành Hóa**”, nghĩa là “Thay mặt cho Trời mà độ Đời mà kiếp”; nói cho dễ hiểu hơn là thay mặt ĐỨC CHÍ TÔN để phục vụ con cái của Ngài, tức là làm “**đầy tớ trung thành của nhơn sanh**” vậy. Ngài còn ví nhiệm vụ của Chức Sắc là làm Dâu trăm họ. Đàn bà làm Dâu có một họ mà còn than ; Chức Sắc phải làm Dâu trăm họ thì sự khó khăn, khổ sở đến bậc nào ! Nên chi ĐỨC CHÍ TÔN mới nhủ lòng thương xót mà để lời : “ **THẦY dặn các con rằng : Lễ Sanh là người THẦY yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó**”.

Ấy vậy, Lễ Sanh khi được tuyên bổ đi cầm quyền Đầu Tộc Đạo phải đem hết lòng nhiệt thành đã được Hội Thánh un đúc mà thi hành Đạo sự; đó là một cơ hội quý báu, ngàn năm một thuở của kiếp sanh may duyên ngộ Đạo.-

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 05

Đề Tài: **BỐN PHẬN HÀNH CHÁNH ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI ĐẠO VÀ ĐỜI**

Bốn phận của Chức Sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự, cầm quyền Hành Chánh Đạo ở địa phương rất nên quan trọng và ảnh hưởng sâu rộng đến thanh danh và uy tín của nền Đạo.

Bốn Đạo địa phương tánh tình chất phác, chân thật, tuy nhiên lòng tín ngưỡng của họ rất mạnh mẽ. Vì thế họ tuyệt đối trọn từng Luật Pháp Đạo, nên Chức Sắc, Chức Việc đại diện Hội Thánh được tôn trọng và kính nể. Nếu Chức Sắc, Chức Việc thể hiện được niềm tin tưởng, có đủ tư cách và đạo đức để bảo vệ, bênh vực và giáo hóa họ về cả 2 phương diện Đạo lẫn Đời thì chư vị Chức Sắc, Chức Việc là người anh khải kính của họ. Trái lại, nếu vị Chức Sắc, Chức Việc thiếu tác phong Thể Thiên Hành Hóa, không đáp ứng được lòng ngưỡng vọng của họ thì chẳng những vị Chức Sắc, Chức Việc ấy đã làm suy yếu đức tin của họ, mà còn làm cho nền Hành Chánh Đạo không tiến triển nổi. Số bốn Đạo có sẵn mà không gây được niềm tin đối với họ thì còn mong gì độ rồi thêm được con cái của ĐỨC CHỈ TÔN. Như vậy, vị Chức Sắc, Chức Việc chưa thực hiện được tròn sứ mạng của Hội Thánh giao phó.

Buổi Hạ nguơn mặt pháp chuyển mình để bước sang một kỷ nguyên mới là thời kỳ Thượng Nguơn Tứ Chuyển, nhơn loại xa mất thiên lương, xu hướng về đường vật chất, chém giết lẫn nhau không chút tình thương, mạnh hiếp yếu trí hiếp ngu, khôn lừa đại, tạo nên một trường tranh đấu gớm ghê, đạo tắc đầy đầy, đao binh chất ngất cho đến đổi đồng chung một bọc, cùng chung một nhà, cùng chung một Đạo mà cũng tương tàn tương sát lẫn nhau cho vừa lòng dục vọng thì còn chi là phong tục kỷ cương tình nghĩa. Đó là nguyên nhân sâu xa mà ĐẠO CAO ĐÀI được khai sáng do lòng thương yêu vô tận của ĐỨC CHỈ TÔN, ĐẠI TỬ PHỤ. Với sứ mạng thiêng liêng làm đệ tử của ông Thầy TRỜI để độ đời mặt kiếp, người Tu Sĩ Cao Đài phải lập chí hy

sinh, quên mình để lo cho người, giúp người nên Đạo, đem hột giống thương yêu của ĐẠİ TỬ PHỤ gieo rải khắp nơi, lấy hạnh đức và nếp sống “AN BẮN LẠC ĐẠO” làm gương lành cho đời soi sáng.

Những đức tính hy sinh, bác ái, công bình, nhẫn nại, khiêm nhường, thuận hòa, liêm khiết, là những báu vật vô giá của người Tu Sĩ Cao Đài nói chung và của Chức Sắc, Chức Việc cầm quyền Hành Chánh Đạo nói riêng, trong đời sống hằng ngày cũng như trên bước đường tha phương giáo Đạo. Mỗi hành vi, cử chỉ lời nói, cách đối xử lẫn nhau trong Đạo cũng như ngoài Đời, mỗi mỗi phải xứng đáng là tác phong của một Thánh Nhân tại thế theo Thánh ý của Đức CHỈ TÔN sở định.

Vậy để giúp cho quý vị Chức Sắc, Chức Việc cầm quyền Hành Chánh Đạo ý thức được trọng trách của mình trên bước đường hành Đạo, Hội Thánh cần nhắc nhở một vài bốn phận cần thiết để làm kim chỉ nam trên bước đường phục vụ nhơn loại.

A).- BỐN PHẬN ĐỐI VỚI HỘI THÁNH, CHỨC SẮC THÁNH THỂ CHỈ TÔN

Thay mặt Hội Thánh để lãnh đạo nền Tôn giáo của Đức CHỈ TÔN gồm có Chức Sắc cao cấp Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, thay thế hình thể Đức Ngài tại thế, lèo lái con thuyền Đạo để cứu vớt chúng sanh thoát vòng khổ hải. Cái Chánh Thể do Đức CHỈ TÔN sắp đặt phân minh, có đẳng cấp trật tự trên dưới là tùy theo căn kiếp của Chơn Linh con cái của Người mà cũng là để có anh lớn, có em nhỏ dìu dắt nâng đỡ nhau “Anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”.

Thiênց chức càng lớn thì trách nhiệm đối với Thiên Liêng càng nặng nề. Nền Đạo tiến hay thoái, thăng hay trầm, cao thượng hay tầm thường đều do sự điều hành của Chức Sắc cao cấp lãnh đạo Hội Thánh. Với sứ mạng hệ trọng, ảnh hưởng đến sự thanh suy, tồn vong của nền Đại Đạo, Hội Thánh cần phải có sự hỗ trợ đắc lực của toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và chư tín hữu đối nội cũng như đối ngoại.

Tưởng lại, từ buổi Đạo sơ khai cho đến ngày nay, nền Đạo đã trải qua bao lúc phong trần, mấy phen chìm nổi, các Chức Sắc lãnh đạo tiền bối gánh chịu biết bao nhiêu khó khăn, trở lực cay đắng đủ điều, để lướt qua bao phen bảo tố, áp bức. Nhưng chính nhờ sự trung thành, tận tụy hy sinh vì Đạo, vì THẤY của toàn Đạo về cả 2 phương diện vật chất lẫn tinh thần, mới lập nên nghiệp cả lưu lại ngày nay. Noi dấu người xưa chúng ta không được thờ-ơ trong bốn phận, không được lấy công làm tư, không được chia phe lập nhóm, xem thường Thiên trách, lạm dụng danh nghĩa Đạo để mưu đồ bất chánh, tức nhiên vô tình làm hoen-ố Thánh Thể, ngăn trở bước đường phổ độ của CHỈ TÔN, mang trọng tội không phương cứu chữa.

Vì thế, đối với Chức Sắc cao cấp lãnh đạo Hội Thánh, chúng ta từ Tín hữu đến Chức Sắc Thiên Phong, cần phải một dạ kính tuân trong mọi hành tàng Đạo sự. Vượt bậc, khinh khi, vi lệnh Hội Thánh tức là phạm Thiên Điều, đắc tội cùng ĐẠİ TỬ PHỤ đó vậy.

Dù là Tín đồ hay Chức Sắc, nếu biết cuộc đời là cõi tạm, Thiên Vị khó tìm thì phải tự giác, khép mình vào khuôn luật Đạo, tin tưởng tuyệt đối nơi Hội Thánh, giáo hóa và điều-dẫn cả thầy con cái của ĐỨC CHÍ TÔN trên đường tu niệm.

TỨ ĐẠI ĐIỀU QUI đã ấn định rõ ràng bốn phận của Tín Đồ cũng như của Chức Sắc như sau :

1.- Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bức thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lở lầm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt ...

2.- Chớ khoe tài đờng cao ngạo quên mình mà làm nên cho người ...

3.- Bạc tiền xuất nhập phân minh ... Đối với trên, dưới đờng lớn để. Trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đờng thất khiêm cung.

4.- Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bức, đờng kính trước rồi khi sau

Vậy đối với Chức Sắc, Chức Việc và chư Tín hữu đàn em, ta phải kính trọng mà không khinh lờn, chân thành mà không giả dối, ngay thẳng mà không xu phụ, công chánh mà không tà tâm, tận tụy phục vụ Đạo nghiệp mà không vị thân vị kỷ. Đối với Chức Sắc, Chức Việc và chư Tín hữu lúc nào ta cũng phải thương yêu giúp đỡ, ôn hòa, nhã nhặn và rộng lượng.

Cùng là hàng Chức Sắc Thiên Phong, Thánh Thể ĐỨC CHÍ TÔN, chúng ta là những người bạn đờng đồng chung chí hướng, cùng thực hành chung một sứ mạng Thiêng Liêng, là cơ thể hữu vi của ĐỨC ĐẠI TỬ PHỤ dùng làm tai mắt cho Ngài mà phổ độ chúng sanh, hoằng hóa Đạo Trời, khai cơ tận độ. Vì là một phần tử trong đại Thánh Thể ĐỨC CHÍ TÔN nên “Môi hở, Răng lạnh”, cái khổ đau buồn bức lo âu của một người là nỗi buồn lo chung của bao nhiêu Chức Sắc khác. Ta phải xử sự làm sao cho trên thuận dưới hòa, trong ấm ngoài êm, đồng tâm hiệp trí, muôn người như một chung lo điểm tô Đạo nghiệp.

Đức CHÍ TÔN dạy rằng :” THẦY vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho THẦY rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo THẦY. Đạo THẦY tức là các con, các con tức là THẦY, phải làm cho nhau đặng thế lực, đờng ganh gổ nhau “.

“ THẦY hằng muốn cho các con hiệp chung nhau, mở đờng Chánh Giáo, phải biết tương thân, tương ái, chia vui sốt nhọc cho nhau mà điều-dắt chúng sanh. Nếu vì chút phàm tâm mà chia đờng phân rẽ ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chánh cho kẻ sau; lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng. Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho THẦY một sự thành kính trọng hậu đó “.

B). - ĐỐI VỚI CHƯ TÍN HỮU :

Đức CHÍ TÔN dạy rằng :”Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền, hướng chi trong TAM KỲ PHỔ ĐỘ nầy, các con phải độ rồi cả nhơn loại khắp cả năm Châu thì trách nhiệm ấy lớn lao là bức nào ? Hạnh đức của các con phải phù hạp với trách nhậm mới đặng. Các con là đèn, là gương soi của nhơn loại. Phải tập mình cho xứng đáng”. “Các con lập phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày, ấy là công quả đầu hết”.

“Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương THẦY mà độ rỗi Thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng THẦY. THẦY lại nói, buổi lập THÁNH ĐẠO, THẦY đến độ rỗi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công THẦY”.

“Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn, làm cho THẦY vui lòng hơn hết”.

Qua lời Thánh Giáo của Đức CHÍ TÔN, ĐẠI TỬ PHỤ, ta ý thức rằng đối với Tín Hữu những môn đệ của THẦY mới giữ Đạo, luật lệ chưa rành, bất thông giáo lý thì vị Chức Sắc ở địa phương phải năng tới lui dạy dỗ; cảm hóa thế nào cho kẻ dữ nên hiền, kẻ mê thành tỉnh, kẻ lầm đường mau giác ngộ, kẻ tội lỗi sớm ăn năn, bỏ dữ về lành, thật tâm sám hối. Vị Chức Sắc, Chức Việc phải lo lắng cho Tín hữu cũng như anh ruột lo cho em. Em buồn thì khuyên lớn, em khổ tâm theo an ủi, em hoạn nạn khéo đỡ nâng, em thế cô nên bên vực, sống hòa mình với nhau, vui đồng chia, buồn đồng sốt, tương thân, tương ái lẫn nhau trong tình huynh đệ. Phải nhỏ nhẹ và khiêm nhường, như THẦY chúng ta là Đức CHÍ TÔN mới độ rỗi Thiên hạ đặng.

Giữa chợ đời xa hoa, đầy cạm bẫy, vật chất lầy lừng, Tín đồ nếu không được thường xuyên giáo hóa thì tinh thần dễ bị lung lạc, tà quyền lôi cuốn sa ngã, vì thế nên nhiệm vụ người giáo Đạo càng khó khăn và phức tạp. Phải vận dụng mọi khả năng và sáng suốt của mình với tâm niệm lời nói của mình là Thánh ý của ĐẠI TỬ PHỤ, để tăng thêm quyền năng hướng dẫn nhơn sanh, trụ vững đức tin lần bước trên đường tu niệm.

Đức Quyền Giáo Tông cũng có dạy Chức Sắc Hành Đạo như sau : “Đối với hàng Tín Đồ, chư Chức Sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng, phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình, phải lấy nét ôn hòa mà điều độ nhau, phải chỗ khiến thì khiến, không phải việc sai chớ nên sai, đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền. Minh may nhờ tiền căn cựu phẩm hoặc là công cả quả dày nên mới được chức Thiên Phong. Biết đâu trong hàng Tín Đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình. Chư Chức Sắc, Chức Việc và chư Tín Đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa thảo thuận là một lễ hiến cho Đấng CHÍ TÔN rất long trọng đó vậy”.

Về phương diện này, Đức HỘ PHÁP cũng có dạy rằng : “Hể đặng kính trọng thì vị Thiên Phong phải giữ mình cho đáng mặt làm anh, tức nhiên sự giáo hóa chúng em phải đủ lễ nghi hòa hảo ; không đặng hỗn hào cưỡng bức, không đặng nặng lời; không đặng thị oai thị nhục, tôn kính danh thể phương diện của đoàn em ; không đặng làm mất giá trị cá nhơn của em giữa nơi công chúng. Vì đoàn em cũng đủ phương diện như mình. Minh chưa hề là ba đầu sáu tay, thiên biến vạn hóa gì mà hơn nó. Có hơn chẳng là mình tập tánh lương thiện, hiền lương đặng làm Thầy của nó. Thoảng có tội tình, đóng cửa dạy em cho nên Thầy nên Bạn. Đã nắm nơi tay một quyền thưởng phạt thì cứ giữ mực thực hành cần chi dụng oai quyền phạm tục”.

Lời dạy của Đức CHÍ TÔN, của Đức QUYỀN GIÁO TÔNG, và của Đức HỘ PHÁP đủ cho ta suy gẫm mà làm kinh nhật tụng để tự sửa mình trên bước đường hành Đạo.-

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 06

Đề Tài: **PHẨM TƯỞC, QUYỀN HÀNH TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁO HỮU**

Chiếu y Pháp Chánh Truyền và Tân Luật, quyền hành của GIÁO HỮU được ấn định như sau :

- 1). GIÁO HỮU là người để phổ thông nền chơn Đạo của THẦY.
- 2). Chúng nó đăng quyền xin chế giảm Luật Lệ.
- 3). Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều, mỗi Phái là một ngàn, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.
- 4). Chúng nó đăng phép hành lễ khi làm chủ các Chùa nơi mấy Tỉnh nhỏ, hay mấy nước nhỏ.
- 5). Điều chi chúng nó xin thì buộc Giáo Tông phải cần mẫn hơn hết.
- 6). Như điều chi mờ hồ, thì chúng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt.
- 7). Chúng nó phải tu hạnh đức, tư cách cho lắm mới được, vì chúng nó là người thân cận với nhơn sanh hơn hết, nghe à !

Qua 7 điều ấn định quyền hạn của một vị GIÁO HỮU, ta nhận thấy rằng : điều 1 và điều 7 đã nói lên trách nhiệm lớn lao và quan trọng của một vị Giáo Hữu, Thánh Thể của ĐỨC CHÍ TÔN.

Về điều 1 PHÁP CHÁNH TRUYỀN ấn định : - GIÁO HỮU là người phổ thông chơn Đạo của THẦY.

Chú giải : Muốn phổ thông chơn Đạo của THẦY buộc Giáo Hữu phải học cho lâu thông chơn Đạo của THẦY. Ấy vậy chức Giáo Hữu phải có khoa mục mới đăng. Cái phận sự phổ thông là một phận sự rất lớn lao quý trọng, nếu chẳng biết tôn chỉ của Đạo cho thông suốt, lại truyền bá cho nhơn sanh những tư tưởng nghịch cùng chơn lý của Đạo là hại Đạo.

Huống chỉ THẦY đã nói Giáo Hữu là người thân cận của nhơn sanh hơn hết, nếu chẳng lựa chọn kẻ hạnh đức, tâm tu, có đủ tư cách bày gương Đạo cho rõ ràng, nhơn sanh chỉ để mắt vào đó mà khen hay chê Đạo, vì sự chơn thành hay là giả dối, nhơn sanh chỉ coi đó mà quyết đoán. Trò phải như THẦY, mà THẦY thế nào thì trò phải thế nấy, nhơn sanh xem trò mà đoán THẦY.

Cái thể thống của Đạo THẦY gọi là chơn thật, thì phải hành Đạo thế nào cho ra chơn thật y như THẦY sở định. Bực trí thức muốn quan sát một nền Đạo nào, thì chẳng cần biết hết Chức Sắc, chỉ lựa một phẩm vị yếu trọng hơn hết là bực hạ thừa mà so sánh tư cách hạnh đức đăng quyết đoán tôn chỉ nội dung của Tôn giáo ấy.

Giáo Hữu là một phẩm vị rất quan trọng nhất trong hàng Thánh Thể ĐỨC CHÍ TÔN.

Thánh Thể gồm có : Nhứt Phật	...	1
Tam Tiên	...	3
Tam Thập Lục Thánh	...	36
Thất Thập Nhị Hiền		72
Tam Thiên Đồ Đệ		<u>3.000</u>
Cộng		3.112 vị

Trong số 3.112 vị, phẩm Giáo Hữu lên đến 3.000 vị tức đã chiếm hết 96,4% trong Thánh Thể.

Đạo được cao trọng, được mọi người mến phục cùng chẳng, là nhờ trông vào phần đại đa số của Thánh Thể, tức là nhìn vào phẩm hạnh khả năng tư cách của hàng Giáo Hữu.

Hội Thánh đã phân nhiệm lập quyền cho Giáo Hữu phải cầm quyền Hành Chánh một Tỉnh tại Việt Nam, gọi là : Khâm Châu Đạo. Ra Hải Ngoại, Giáo Hữu được cầm quyền một nước nhỏ. Làm đầu cai quản một Họ Đạo, trên quyền các vị Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo và cả thầy Chức Việc Bàn Trị Sự cùng chư Đạo Hữu Nam, Nữ.

So sánh bên Công Giáo, Giáo Hữu là một vị Cha Xứ.

Quyền hành và trách nhiệm của Giáo Hữu chia làm 3 nhiệm vụ yếu trọng :

a). Giáo hóa nhơn sanh, phổ thông chơn Đạo của THẦY, “**Thể Thiên Hành Hóa**” (thay Trời hành Đạo, nghĩa là thay mặt ĐỨC CHÍ TÔN phục vụ con cái Ngài), gọi là xuất sư (nghĩa là làm bậc thầy của Tín đồ).

Hai chữ Giáo Hữu có nghĩa là dạy bạn. Giáo là dạy. Hữu là bạn. Muốn dạy bạn tức phải thấu triệt giáo lý nhiệm mầu nền chơn giáo, phải đủ ngôn hạnh giảng giải cho người đời rõ thấu chơn lý đạo mầu, mới đủ sức dìu-dắt người Đời vào cửa Đạo.

Đức CHÍ TÔN là Đấng vô hình, lập nên Hội Thánh thay thế hình thể hữu vi của Ngài tại thế, là các bậc thượng đẳng nhơn sanh, lẫn lộn cùng các đẳng chơn hỗn, giảng giải tận tường chơn lý trong khắp cả nhơn sanh, bởi thế nên Thánh Ngôn có dạy rằng : “ *Đã thọ mạng nơi THẦY, con đi đâu THẦY theo đó, lời đạo đức miệng các con nói ra ấy là lời của THẦY bố hóa tâm trí con dạy đi truyền Đạo. Dầu cho đá sắt*

cây cỏ mà nghe đến Thánh Ngôn nơi THẦY mà con nói ra cũng hoan nghinh hướng lựa là người, con nhớ và an lòng “.

Người đời có hiểu được Đạo, mới có đủ đức tin, mới đủ sức chống chọi với tà quyền cám dỗ, mới đủ sức vượt qua cam go gian khổ thẳng bước đường tu đến ngày qui hồi cứu vị.

b). Giáo Hữu có quyền xin chế giảm Luật Lệ, tức là cũng có quyền về Luật Pháp, đủ quyền năng chăm nom điều-dắt chư Tín đồ trọn từng khuôn viên Luật Pháp.

Hễ có trọn từng khuôn viên Luật Pháp mới đạt pháp mà đạt pháp tức là đạt Đạo.

c). Giáo Hữu được thọ truyền BÍ PHÁP, được hành pháp : Trấn Thần, Tắm Thánh, Giải Oan, Giải Bệnh, Phép Hôn Phối, Phép Cắt 7 Dây Oan Nghiệt, Độ Thăng ..v.v, cầu siêu rồi cho nhơn sanh.

Tóm lại : Giáo Hữu là đại thể của Hội Thánh, là Thánh Thể của ĐỨC CHÍ TÔN, gần gũi nhất với chư môn đệ ĐỨC CHÍ TÔN, là năng lực duy nhất cho cơ phổ độ.

Qua lời chú giải trên, chúng ta cảm thấy phẩm vị và sứ mạng của vị GIÁO HỮU cao quý và quan hệ cho việc phổ thông nền chơn Đạo của THẦY là đường nào và ta lo sợ dùm cho những ai mang những trọng trách ấy.

Thật vậy, nhiệm vụ chánh của GIÁO HỮU là thay thế hình ảnh của THẦY mà hoàng dương chơn pháp. Nhơn sanh có được gọi nhuần ân huệ bởi Đạo mẫu mà cải tà qui chánh hay chẳng là tùy khả năng giáo hóa và tài đức của những vị GIÁO HỮU, Thánh Thể ĐỨC CHÍ TÔN.

Hội Thánh là những Lương Sanh do Đức Từ Bi lựa chọn, dùng quyền Thiêng Liêng dạy dỗ trước để cho có tình ái vật ưu sanh, đủ đầy hạnh đức, thay mặt cho Trời lo cơ Phổ Độ mà cứu vớt Quần Sanh.

Hội Thánh có trọng trách giáo Đạo cho toàn cả nhơn loại con cái và môn đệ của Đức TỪ BI. Muốn cho nhơn sanh thấu triệt cũng như toàn Đạo hiểu rõ giáo lý, gìn giữ tôn trọng Giáo điều, Luật Pháp chơn truyền, cũng như Nghi Lễ Đại Đạo thì GIÁO HỮU là người phải được Hội Thánh huấn luyện dạy dỗ trước cho thông suốt để rồi lãnh trọng trách trấn nhậm một địa phương, thay mặt Hội Thánh lãnh phần giáo dục mọi mặt cho những Tín Đồ trong địa phận mình.

Vậy những điều gì mà chư Tín Đồ cần biết để lập đức tu hành thì vị GIÁO HỮU phải biết trước. Nên chỉ dạy Đạo cho Tín Đồ cũng là dạy Đạo cho Giáo Hữu mà dạy Đạo cho GIÁO HỮU cũng là dạy Đạo cho cả Tín Đồ. Vả lại, GIÁO HỮU là Chức Sắc gần gũi với nhơn sanh hơn hết nên rất tiện cho việc dạy dỗ, dìu dẫn và phổ độ.

Ấy vậy, đã mang phẩm tước GIÁO HỮU thì phải thông suốt việc Đạo, thạo việc Đời, lãnh phần giáo hóa đàn em từ Lễ Sanh đổ xuống. GIÁO HỮU là tấm gương trước mắt để cho cả Tín Đồ noi theo mà tu thân và hành Đạo, nên chi phần trách nhiệm của GIÁO HỮU rất quan trọng và khó nhọc.

Hơn nữa, GIÁO HỮU là một Chức Sắc Thiên Phong trong hàng Thánh Thể nên phải trọn phước đời hành Đạo, tức là hiến thân trọn vẹn cho Hội Thánh, ly gia cắt ái,

biệt niệm gia đình, để thừa lệnh đi truyền giáo và chấp chưởng cho Đạo Quyền khắp nơi. Chính vì nhiệm vụ của GIÁO HỮU, Chức Sắc Thiên Phong “**Thể Thiên Hành Hóa**” rất trọng yếu, nên ngày 21 tháng 2 năm Mậu Tuất (dl.09/04/1958), Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ấn định một điều luật theo đó để thăng thưởng Chức Sắc Thiên Phong hữu công như sau :

“ Về việc ban thưởng Chức Sắc không phải có đủ 5 năm thâm niên công nghiệp sắp lên là đủ điều kiện cầu thăng và được thăng, mà cần phải có những điều kiện cần yếu khác nữa là :

- Thứ nhứt : Phương diện hạnh đức.
- Thứ nhì : Trình độ học thức.
- Thứ ba : Tinh thần phục vụ.
- Thứ tư : Khả năng giáo hóa nhơn sanh.

Là vì hể đến bậc GIÁO HỮU là thay mặt cho CHỈ TÔN phổ thông chơn Đạo, thành thử chẳng phải người thường tình đặng, mà phải đáng mặt phi thường mới xứng “.....

Ấy vậy, hể muốn độ người trước phải độ mình, như nhà Phật dạy : “ *Tiên tự giác nhi hậu giác tha*”. Người tu sĩ chẳng những phải học Đạo lý mà phải thi hành thế nào cho Đạo lý biến thành tâm đức của mình, để rồi áp dụng vào đời sống thực tế. Người bàng quan sẽ xem cử chỉ hạnh đức của nhà tu sĩ mà bắt chước.

Chức Sắc Cửu Trùng Đài nói chung và GIÁO HỮU nói riêng phải cố gắng thực hành thuyết Tam Lập trong đời sống hằng ngày, tu luyện thế nào cho mình có đủ đức tài, nêu gương lành cho Đời soi sáng. Nền Đạo hư hay nên, thành hay hoại đều tùy theo tâm đức và sở hành của chư Chức Sắc mà ra cả. Nếu đã biết vậy mà không sửa mình cho xứng phận, lại còn làm hoen-ố danh thể Đạo thì tội lỗi là dường nào.

Vẫn biết rằng Đạo lý diệu diệu cao thâm, lắm điều huyền nhiệm mà sức người có hạn, rừng Nhu biển Thánh, thì dầu hành giả có đi đến non cao, rừng thẳm, cũng khó am hiểu hết danh mộc ; có ra ngoài biển cả cũng khó lịch lãm hết các loài thủy tộc, hải sản; nhưng chúng ta cố tùy tài, tùy sức, gắng sức hoàn thành sứ mạng Thiêng Liêng của Hội Thánh giáo phớ, thì sẽ được ân huệ của Thiêng Liêng âm trợ.

Vậy muốn xứng đáng là một Chức Sắc Thiên Phong “**THỂ THIÊN HÀNH HÓA**”, chúng ta hãy học tập 4 điều kiện của ĐỨC LÝ đã dạy cho thông suốt để gắng sức thực hành y theo Thánh Ý.-

THÁNH GIÁO ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG :

*Phải giữ chơn linh đặng trọn lành,
Ngọc Hư toàn ngự Đấng tinh anh.
Luật điều, Cổ Phật không chùa tội,
Hình phạt, Chí Tôn chẳng vị tình.
Chánh trực, kiên oai loài giả dối,
Công bình, vừa sức kẻ chơn thanh.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.*

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 07

Đề Tài: **HỌC TẬP BỐN ĐIỀU KIỆN QUAN YẾU CỦA NGƯỜI CẦM QUYỀN HÀNH CHÁNH ĐẠO**

Nhiệm vụ của Chức Sắc cầm quyền Hành Chánh Đạo Cửu Trùng Đài là thay hình thể hữu vi của ĐỨC CHÍ TÔN, thừa lệnh HỘI THÁNH đi truyền giáo và chấp chương Đạo Quyền khắp các nơi trên thế giới, nên ngày 2 tháng 2 năm Mậu Tuất (dl.9/4/1958), ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN, NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM kiêm GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ giảng cơ tại Cung Đạo Đền Thánh ấn định một điều luật theo đó để thăng thưởng các Chức Sắc hữu công.

Vậy muốn xứng đáng với chức vụ “**Thế Thiên Hành Hóa**”, chư vị Chức Sắc, Chức Việc cần phải nghiên cứu, học tập bốn điều kiện quan yếu của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG cho nhuần nhuyễn, thông suốt, để cố gắng thực hành y theo Thánh ý của Ngài.

Thứ nhất : PHƯƠNG DIỆN HẠNH ĐỨC :

Bình giảng : Về phương diện hạnh đức, ĐỨC CHÍ TÔN dạy rằng :” **Hạnh đức của các con phải phù hợp với trách nhiệm mới đáng. Các con là đèn, là gương soi của nhơn loại, phải tập tánh mình cho xứng đáng**”.

“**Các con phải gìn giữ đức hạnh, đối với người trên bằng chữ “Khiêm Hòa”, đối với kẻ dưới bằng chữ “Khoan Dung” nghe các con**”.

“**THẦY ước sao các con biết tự lập thì THẦY mới vui lòng, chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên Phong cho nhiều, mà không đủ tư cách, thì các con phải tự hỏi mình coi có bổ ích vào đâu chăng ?**”.

Như vậy, một vị thay mặt HỘI THÁNH nắm Đạo quyền ở địa phương phải hết lòng vì THẦY mà phụng sự con cái của THẦY, tức là nhơn sanh. Phải năng lui tới

với đồng Đạo và đồng bào, để thăm viếng, dạy dỗ, giúp đỡ cho tình huynh đệ, nghĩa đồng bào ngày càng thêm mật thiết, khẩn khích.

Thứ hai : TRÌNH ĐỘ HỌC THỨC :

Bình giảng : Để theo kịp với trào lưu tiến hóa của nhơn loại, người Tu Sĩ CAO ĐÀI với nhiệm vụ phổ thông nền Chơn Đạo của THẦY, cần phải có một trình độ học thức tương đối khả quan hầu có đủ sự sáng suốt, kinh nghiệm, để thực thi trọng trách “Thế Thiên Hành Hóa”.

Đạo cũng như Đời, sự học vấn bao giờ cũng cần thiết cho sự tiến bộ. Ngọc có gioi mới sáng. Người Tu Sĩ cần phải học để cho mình được thông suốt Đạo lý, hầu giác ngộ người Đời lánh giả tầm chơn, tìm về chánh Đạo. Nếu kiến thức quá hẹp hòi phần giáo lý chưa rành mạch thì biết dựa vào đâu mà đi dắt sanh linh, làm tròn Thiên mạng và bảo tồn danh giá Đạo.

Ấy vậy, đời sống của người Tu Sĩ CAO ĐÀI là một đời học hỏi trường kỳ : học Thánh giáo của ĐỨC CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng, học kinh sách của Thánh Hiền để lại, học gương sáng của các bậc Tiền Bối vĩ nhân, học đức tính ôn nhu của kẻ đương thời, học gương người Quân tử, học để ôn cố tri tân, hầu đủ khả năng và kinh nghiệm thay mặt cho Trời mà độ Đời mật kiếp, nâng cao phẩm giá nhà TU.

Thứ ba : TINH THẦN PHỤC VỤ :

Bình giảng : Về tinh thần phục vụ, ĐỨC CHÍ TÔN dạy : “Vốn THẦY tạo lập nền chánh giáo cho dân tộc Việt Nam chẳng phải là việc nhỏ đâu. Các con ví biết Đạo là quý thì phải nên ân cần thận trọng. Đợi đến ngày thành tựu, các con mới thấy rõ Thiên Cơ, chừng ấy các con muốn lập công như buổi nầy sao đặng; vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai. Vậy THẦY khuyên các con, ráng thành tâm hành Đạo”.

ĐỨC CHÍ TÔN khuyên chúng ta buổi nầy nên ráng lập công bồi đức để đoạt phẩm vị Thiêng Liêng ; ấy là đoạt Đạo.

Chức Sắc là người đã hiến thân vào cửa Đạo, còn Chức Việc Bàn Trị Sự tuy chưa làm tờ hiến thân, chưa ly gia cắt ái như Chức Sắc, nhưng một khi nhận lãnh nhiệm vụ Chức Việc là đã chấp nhận hy sinh phước bất việc nhà lo cho việc Đạo trong địa phương mình được hoàn toàn, tức là đóng góp công sức phụng sự HỘI THÁNH trong sứ mạng hoằng dương chơn pháp và phục vụ nhơn sanh về cả 2 phương diện vật chất lẫn tinh thần. Trung thành với HỘI THÁNH, tận tụy với nhơn sanh, thủy chung như nhứt là hoài bảo của người Tu Sĩ CAO ĐÀI đeo đuổi trọn cả kiếp sanh :

- SỐNG VÌ THẦY, VÌ ĐẠO.
- THÁC VÌ ĐÃ HOÀN THÀNH SỨ MẠNG THIÊNG LIÊNG.

Thứ tư : KHẢ NĂNG GIÁO HÓA NHƠN SANH :

Bình giảng : Với Tín đồ là những người giữ Đạo ở bậc hạ thừa vừa bước chân vào cửa Đạo chưa quen khếp mình vào cảnh giới tu hành, chưa từng khổ hạnh, còn nặng mang tục tánh phàm tâm, nên người Tu Sĩ phải dày công và khó khăn trong nhiệm vụ điu-dắt con cái ĐỨC CHÍ TÔN lánh khỏi bến mê, tìm về bờ giác. Luôn luôn phải lấy độ lượng quân tử mà cảm hóa đàn em, quên mình để lo cho người, giúp người nên Đạo. Đem tình thương làm món lợi khí để thu phục nhơn tâm, thức tỉnh kẻ lầm đường tội lỗi .

Đời càng biến loạn, nhiệm vụ người hành Đạo càng nặng nề. Phải vững chí kiên tâm, lập công bồi đức, phải dám hy sinh, dám chịu thiệt thòi, thì hột Thánh Cốc của ĐỨC CHÍ TÔN mới được gieo rải khắp nơi, sứ mạng Đạo cứu Đời mới tròn vẹn.

Được như vậy, công đức người Chức Sắc Cao Đài mới vượt đến mức siêu nhân và mới hẳn thật là những sứ giả thay Trời cứu thế.

Ấy vậy, một người Tu Sĩ hội đủ được 4 điều kiện dạy trên của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG mới xứng đáng là hàng Thánh Thể, mới có cơ đem Đạo đến cho Đời, mới có ngày nhơn loại đoàn tụ nhứt gia, mới có buổi an hưởng địa vị thiêng liêng, lánh vòng phiến não.

Vẫn biết rằng nói thì dễ, thực hành e rất khó. Tuy nhiên với tâm thành, trí vẹn, đặt trọn lòng tín ngưỡng nơi ĐỨC CHÍ TÔN, ĐỨC PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng, người Tu Sĩ sẽ được mãn nguyện.-

@ @ @

THI VĂN DẠY ĐẠO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN :

*NGỌC ẩn thạch kỳ ngọc tự cao,
HOÀNG thiên bất phụ chí anh hào.
GIÁNG ban phúc hạnh nhơn đồng lạc,
THỂ tạo lương phương thế cộng giao.
GIÁO hóa nhơn sanh cầu triết lý,
ĐẠO truyền thiên hạ ái đồng bào.
NAM nhơn tỉnh cảm sanh cao khí,
PHƯƠNG tiện tu tâm kế diệt lao.*

* * *

*Hảo Nam Bang ! Hảo Nam Bang !
Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.
Hạnh ngộ CAO ĐÀI truyền Đại Đạo,
Hảo phùng ngọc Đế ngự trần gian.
Thi ân, tế chúng thiên tai tận,
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.
Chí bửu nhơn sanh vô giá định,
Năng tri giác thế sắc cao ban .-*

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 08

Đề Tài: **ĐỨC TÍNH THUẬN HÒA**

Từ buổi khai Đạo, Đức Chí Tôn đã nêu chủ trương của Đạo CAO ĐÀI là “HÒA” qua 2 câu liên trước Tòa Thánh :

**CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HÒA BÌNH DÂN CHỦ MỤC
ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN.**

Đức Chí Tôn dạy : *“Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoài ấy là LỄ hiến cho Thầy rất trân trọng”.*

“Thầy đến là chủ ý dạy cả nhơn sanhặng hòa bình, chớ chẳng phải đến để dục thêm nghịch lẫn nhau”.

“Các con khá nhớ nghe lời Thầy , chớ khá nghịch lẫn nhau, phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn hưng đạo đức”.

Về chữ HÒA, Đức Lý Đại Tiên cũng dạy : *“Sự ghét lẫn và sự vô tình nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau; thay vì làm cho sanh linh thương mến, dẫu dắt nhau mà lại làm cho chúng sanh càng hềm thù nhau. Rồi rốt cuộc lại một trường oán nhiệt phải làm cho tánh mạng chúng nó vì đó mà phải bỏ liều, đem giọt máu vô tâm nhuộm cả tinh thần, bị dầy vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó”.*

Lời giáo huấn trên cho ta thấy về mặt Tôn giáo chữ “HÒA” là một yếu tố quan trọng trong sứ mạng hoàng dương chơn pháp, tránh cho nhơn sanh nạn tương tàn, tương sát lẫn nhau, mà còn kết được dây thân ái trong tình huynh đệ đại đồng.

Sách có câu : **“Dĩ Hòa Vi Quý”** nghĩa là **“HÒA”** thì quý hơn hết, hay **“Địa lợi bất như Nhơn Hòa”** tức đất lợi chẳng bằng người hòa. Thật vậy, tâm có Hòa thì người mới thuận; anh em vợ chồng có Hòa thì gia đình mới hạnh phúc; xã hội có Hòa thì trật tự mới duy trì; Quốc gia có Hòa thì Tổ quốc mới trường cửu, thịnh vượng; nhơn loại có Hòa thế giới mới tránh khỏi nạn đao binh, vui chữ thanh bình an lạc; Trời đất có Hòa thì vạn vật mới trường tồn, sanh sanh hóa hóa.

Tôn giáo cũng như một gia đình, một xã hội, một quốc gia. Vậy Tôn chỉ của Đạo đầu cao thượng đến đâu đi nữa, nếu người hành Đạo không **thuận hòa** cùng nhau thì nền Đạo cũng vì đó mà phải nghiêng ngả.

Nền Đạo cũng tựa như một nhơn thân, mỗi người hành Đạo chẳng khác nào một bộ phận trong nhơn thân ấy. Giác quan, tạng phủ thủy đều ăn chịu nhau, nương cậy nhau cả, tất nhiên người cùng chung một Đạo phải thương yêu đùm bọc lẫn nhau như anh em một nhà, *“trên dạy dưới lấy Lễ, dưới gián trên dùng thất Khiêm Cung”*.

Mỗi việc chi trong Đạo đều chung trí nhau bàn tính rồi mới nên cử sự thì bề thi thố sẽ không sơ sót mà tình đồng Đạo càng thêm mật thiết. Đồng tâm hiệp lực vụ một chữ **“HÒA”** mà mưu lợi ích cho nhơn sanh thì Thiên Đạo mới chóng hoàng khai, sanh chúng mới được gọi nhuần ân huệ theo Thánh ý của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Thánh Giáo dạy rằng :

*“Chẳng quản đồng Tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau dựng chữ Hòa”*.

Những lời châu ngọc của Đức Chí Tôn đã dạy, anh em chúng ta nên ghi nhớ mà thực hành cho xứng phận là môn đệ của Đức Từ Bi. Đặc biệt nhất là chư Chức Sắc Thiên Phong, đại diện cho Hội Thánh, cùng chư Chức Việc Bàn Trị Sự “Hội Thánh Em” thuộc cơ quan Hành Chánh Đạo Cửu Trùng Đài, kể đến là chư Hiền Tài, Chức Sắc Ban Thế Đạo, thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài; chúng ta toàn thể là đèn, là gương soi cho địa phương nơi mình hành Đạo.

Lãnh trọng trách lãnh đạo tinh thần, tức là người anh cả thay mặt cho Hội Thánh để bảo hộ, dìu dắt, dạy dỗ đàn em là chư tín hữu thì phải cố giữ làm sao cho dung hòa nội bộ, trong ấm ngoài êm, anh xứng phận anh, em tròn phận em, vui vẻ đầm ấm trong tình huynh đệ ruột thịt. Phải khắc kỷ, phải cách mạng bản thân, phải Tu thân, Tề gia, nhiên hậu mới tiến đến chỗ Trị quốc, Bình thiên hạ, thế giới đại đồng.

Ngày nay trước cơn lốc khảo Đạo, Hội Thánh Trung Ương bị tước đoạt chủ quyền; đồng Đạo ở quốc nội không còn được tự do hành Đạo thì vấn đề truyền giáo đâu còn đề cập đến. Như vậy, nhu cầu phát triển Đạo sự hiện nay tại hải ngoại cần phải có một cơ chế chung của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh để điều hòa và phối hợp các sinh hoạt tín ngưỡng Cao Đài. Cơ chế chung đó là **“CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI”** (hậu thân của Hội Thánh Ngoại Giáo), đã được Đại Hội Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Hải Ngoại kỳ 3 thành lập ngày 5 và 6 tháng 9 năm 1998 tại Thánh Thất Montreal, CANADA. Cơ chế này không phải là để đối đầu với Hội Thánh Trung Ương ở Việt Nam mà là để tiếp sức với Hội Thánh đẩy mạnh bánh xe Đạo Pháp luân chuyển hoàn toàn tự do, không vướng bận một thế lực nào ràng buộc, hầu hoàng dương chánh Pháp phổ độ chúng sanh, chủ điểm là độ người ngoại quốc vào cửa Đạo. Đây cũng là phương cách tạo điều kiện cho tín đồ có cơ hội lập công,

mở đường cho các chơn linh lập vị mình. Thực hiện câu :”**Đạo thành, từ ngoài thành vào**”.

Thiên Thời, Địa Lợi đã có sẵn, chỉ còn thiếu yếu tố Nhân Hòa. Ước mong toàn Đạo vì đại nghiệp Cao Đài dẹp bỏ mọi tị hiềm cá thể (nếu có), hãy nhìn thẳng vào “**Thiên Nhân**” sớm thực hiện đức tánh thuận hòa hầu nhận lãnh sứ mạng thiêng liêng của mình. Được vậy thì nền Đạo mới có cơ phát triển, cảm hóa được người ngoại giáo, xiển dương một cách mạnh mẽ Chánh Giáo, Chánh Pháp cứu nguy cho cơ Đạo.

Đã lắm công trình cực nhọc, tự nguyện dấn thân vào đường đạo đức, nếu chúng ta không tuân Thánh huấn và thực hành nghiêm chỉnh Thánh giáo của Đại Từ phụ thì sau này sẽ đắc tội Thiên Điều, chừng ấy có ăn năn cũng rất muộn. -

* * *

THÁNH GIÁO ĐỨC CHÍ TÔN :

THẦY

Mừng các con,

Đặng một việc chi, chớ vội mừng, thất một việc chi, chớ vội buồn ; vì sự mừng vui và buồn tủi, thường pha lẫn kế cận nhau ; chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh-ý THẦY. Hãy xem dò theo đây mà day trở trong bước đường Đạo.

*Mối Đạo từ đây rón vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đình ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi xét,
Gương rạng nghìn thu nguyệt chiếu minh.
Gai góc lần đường công trước gắng,
Thảnh thơi có lúc buổi sau dành.
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,
Công quả tua bền độ chúng sinh. (TNHT.Q2.Tr.124)*

@

Hỉ chư Môm đệ, chư Ái nữ,

*Rừng thiền ác xế khuất non Tần,
Vây-vã từ đây khỏi nhọc thân.
Bền dạ tua thìn trau Đạo Thánh,
Ra công khá gắng đắp nền nhân.
Gặp chiều nhận trở về rừng trước,
Đợi lúc thuyền nương lánh bến trần.
Mái tóc sương pha thiền nhật thúc,
Sanh linh độ dẫn hưởng Thiên-ân.*

Chiều thu nguyệt xế, non nhận ngày thâu ; lẫn thẩn ngày tháng qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lắc. Nếu chẳng bền lòng theo nẻo chánh mà thoát lối sông mê, thì căn quả trả vay, chẳng biết ngày nào tiêu tận đặng.

Non cao, suối lặng, tìm đến rửa bụi hồng. Đạo đức làm thang, để lên địa vị thanh cao, lánh khỏi đường tội lỗi ; thưởng phạt hai đường gắng công trình sẽ rõ.

THẦY ban ơn cho các con. - (TNHT.Q2.Tr.136)

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 9

Đề Tài: **HÀNH LỊCH SỬ SÁNG TẠO TUẦN LỄ 7 NGÀY**

Từ 2000 năm qua, các nước Tây Phương chịu ảnh hưởng văn minh Thiên Chúa giáo đều dùng ngày tháng Dương Lịch để đánh dấu ngày Đức Chúa Jêsus giáng sinh ra đời và ghi chép ngày giờ trên các văn kiện cùng áp dụng lịch trình làm việc và ngày nghỉ đúng theo lịch sử sáng tạo 7 ngày trong một tuần lễ.

Chẳng riêng các nước Tây Phương mà ở Á Đông cũng dùng Dương Lịch tuy chưa giữ Đạo Thiên Chúa, chẳng hạn như Đạo Cao Đài ở Việt Nam từ ngày Đức CHỈ TÔN, Ngọc Hoàng Thượng Đế, cũng gọi là Đức CHÚA TRỜI, hoàng khai Đại Đạo, Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tuy áp dụng ngày tháng Âm Lịch trong các văn kiện hay ghi trên các sổ điệp dâng lên các Đấng Thiêng Liêng trong những ngày Sóc, Vọng hay các Đàn, Vía tôn giáo mình, cũng dùng Dương Lịch ghi song song với ngày tháng Âm Lịch trên mọi văn kiện và áp dụng ngày giờ làm việc và ngày nghỉ về phương diện Hành Chánh của giáo hội đúng theo qui định 7 ngày trong một tuần lễ, để phù hợp thời gian trên phương diện ngoại giao tại quốc nội và quốc tế.

**Tại sao áp dụng ngày làm việc và ngày nghỉ thứ Bảy, Chúa Nhật trong tuần ?
Ai sáng tạo ra 7 ngày và lịch sử tổ chức 7 ngày trong một tuần lễ như vậy ?**

Theo Kinh Thánh Tân và Cựu Ước, Mục Sáng Thế Ký có đoạn :

Về thời cổ, từ buổi sáng thế (tức thời tạo thành trời đất), ban đầu Đức CHÚA TRỜI dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực ; Thần Đức CHÚA TRỜI vận hành trên mặt nước. Đức CHÚA TRỜI phán rằng : Phải có sự sáng ; thì có sự sáng. Đức CHÚA TRỜI thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng

tối. Đức CHÚA TRỜI đặt tên sự sáng là ngày ; sự tối là đêm. Vậy có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ nhất .

Người theo Đạo Thiên Chúa gọi ngày thứ nhất này là ngày Chúa nhựt để lòng tôn kính Đức CHÚA TRỜI, còn người không giữ Đạo Thiên Chúa thì gọi ngày thứ nhất này là ngày Chủ nhật, có nghĩa là ngày làm Chủ trong 7 ngày của một Tuần lễ.

Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Phải có một khoảng-không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng-không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không, cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức CHÚA TRỜI đặt tên khoảng-không là trời. Vậy có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ nhì . Danh từ dân gian ngày nay gọi là ngày thứ hai .

Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra ; thì có như vậy. Đức CHÚA TRỜI đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức CHÚA TRỜI thấy điều đó là tốt lành. Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Đất phải sanh cây-cỏ ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất ; thì có như vậy. Đất sanh cây-cỏ ; cỏ kết hạt tùy theo loại. Đức CHÚA TRỜI thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ ba .

Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Phải có các vì sáng trên khoảng-không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì-tiết, ngày và năm ; lại dùng vì sáng trong khoảng-không trên trời để soi xuống đất ; thì có như vậy. Đức CHÚA TRỜI làm nên hai vì sáng lớn ; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm ; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức CHÚA TRỜI đặt các vì đó trong khoảng-không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức CHÚA TRỜI thấy điều đó là tốt lành. Vậy có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ tư .

Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng-không trên trời. Đức CHÚA TRỜI dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức CHÚA TRỜI thấy điều đó là tốt lành. Đức CHÚA TRỜI ban phước cho các loài đó mà phán rằng : Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển ; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ năm .

Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật , côn trùng và thú rừng, đều tùy theo loài ; thì có như vậy . Đức CHÚA TRỜI làm nên các loại thú rừng tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại. Đức CHÚA TRỜI thấy điều đó là tốt lành .

DỰNG NÊN LOÀI NGƯỜI

Đức CHÚA TRỜI phán rằng : Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, dựng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức CHÚA TRỜI dựng nên loài người như hình Ngài ; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức CHÚA TRỜI ; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức CHÚA TRỜI ban phước cho loài người và phán rằng : Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất : hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật giống sống hành động trên mặt đất .

Đức CHÚA TRỜI lại phán rằng : Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống ; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh để dùng làm đồ ăn ; thì có như vậy. Đức CHÚA TRỜI thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai ; **ấy là ngày thứ sáu .**

THIỆT LẬP NGÀY THỨ BẢY NÊN NGÀY THÁNH

Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức CHÚA TRỜI làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày Thánh ; vì trong ngày đó, Ngài đã nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi .

Ấy là gốc-tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc GIÊ-HÔ-VA Đức CHÚA TRỜI hay Đức CHỈ TÔN, Ngọc Hoàng Thượng Đế dựng nên trời và đất .

Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì GIÊ-HÔ-VA Đức CHÚA TRỜI chưa cho mưa xuống trên đất, và cũng chưa có một người nào cày-cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất. GIÊ-HÔ-VA Đức CHÚA TRỜI bèn lấy bụi đất nắn nên hình người ; hà sanh khí vào lỗ mũi ; thì người trở nên một loài sanh linh .

Tóm lại: 7 ngày trong một tuần lễ là do sự tích của Đức CHÚA TRỜI cũng gọi là Đức CHỈ TÔN, Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dựng nên từ buổi sáng-thế .

Điều chúng ta cần lưu ý lời phán định của Đức Chúa Trời nói với loài người :

“ Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống ; ấy sẽ là đồ ăn cho các người “.

Lời phán định trên đây Đức CHÚA TRỜI đã minh xác thức ăn loài người là thóc gạo và hoa quả mà thôi . Như vậy câu **“vật dưỡng nơn”** mà ta thường nghe nói là do người phàm đặt ra để biện minh cho lòng háo sát của mình, chớ không phải lời của Đức CHÚA TRỜI hay của Đức CHỈ TÔN, Ngọc Hoàng Thượng Đế .-

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 10

Đề Tài: **LÒNG BÁC ÁI VÀ HẠNH KHIÊM NHƯỜNG**

A. - **BÁC - ÁI** :

BÁC : là rộng. **ÁI** : là thương . Lòng Bác Ái là lòng thương yêu bao la không bờ bến, như Trời Đất thương yêu chúng sanh, như tình mẹ thương con .

Đức **CHÍ TÔN** dạy về lòng Bác Ái như sau : “ Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng bác ái, coi mình nhẹ hơn mả lông, mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất “.

Thật vậy, chính vì lòng Bác-Ái vô lượng của Đại **TỬ PHỤ**, mới có đại ân xá kỳ ba này .

Đức **CHÍ TÔN** dạy : “ TA vì lòng đại từ, đại bi, vẫn lấy đức hạo sanh mà dựng nên mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ : tôn chỉ để vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi, và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này “.

“ **THẦY** khuyên con phải mở rộng trí ra mà thương nhưn loại thì mới hạp ý **THẦY**”.

“ Con chỉ có tu mà đắc Đạo. Phải ngó đến hàng Ưc, Thiên, Vạn, kẻ nhưn sanh chưa đăng khỏi luân hồi, để lòng từ bi độ rỗi kéo tội nghiệp”.

Ấy vậy, lòng thương yêu của Đức **CHÍ TÔN** đối với nhân loại nói riêng và đẳng đẳng chúng sanh nói chung, thật là bao la vô tận .

Người ta sở dĩ ham mến, say đắm thanh sắc, danh lợi, lương năng, lương tri, bị mờ ám, là vì chỉ biết lo cho tư kỷ, chỉ biết cái sống ở trước mặt, chớ không nghĩ tới cái chết ở ngay sau lưng. Nếu lúc sống mà ta để tâm nghĩ đến cái chết thì tức khắc mất cả lòng tham, tan cả lòng vị kỷ, mà thành ra biết thương người, giúp đời một cách chân thành, tha thiết được .

Vạn vật trong vũ trụ, đồng nhất thể, dù là giống hữu tri hay vô tri, mà loài người là lớn hơn hết đều bẩm thụ sự sống cùng một Cha Mẹ Thiêng Liêng là Trời Đất. Riêng trong nhơn loại tuy có chia ra tôn ti, lão ấu, chí thành, chí ngu, nhưng cũng là loài người cả, nên coi cả một nước như một người, cả thiên hạ như một nhà, kính nhường thương yêu nhau, giúp đỡ đùm bọc nhau. Chính vì lòng vị tha bác-ái này là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh, đưa nhơn loại về cực vị cùng Đại TỬ PHỤ .

Cũng vì lòng bác-ái, mà Đức **KHỔNG TỬ** dạy nhơn sanh điều nhơn, vì gốc điều nhơn là lấy sự thương yêu làm trọng .

Lòng bác-ái của Đức **CHÚA JÉSUS** không hạn chế ở chỗ giúp đỡ ban phước và giải nạn, mà còn chịu tử hình trên thập-tự - giá để chuộc tội cho loài người .

Lòng bác-ái của Đức **THÍCH CA** vốn vô lượng, vô bờ, thiêng liêng cao cả, hy sinh cả cuộc đời vàng son để hãm mình chịu khổ, hầu tìm con đường giải thoát cho chúng sanh .

Đức **CHÍ TÔN** đại-từ, đại-bi, từ thuở khai Thiên, lập Địa, cũng vì lòng yêu mến con cái của NGƯỜI, mà “trải bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc van mảy”, quyết lìa bỏ ngôi Chí Tôn, giáng trần lập Tam Giáo, để cứu vớt chúng sanh, thoát vòng ly khổ .

Thánh giáo dạy rằng :

“ CAO ĐÀI tá thế đến phàm gian,
Bạch Ngọc, Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chịu lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đồ lệ phải cười khan “

*

“ Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy “.

Vậy chúng ta là Đệ tử của Đấng CAO ĐÀI, là Chức Sắc Thiên Phong thay thế hình thể hữu vi của Đức **CHÍ TÔN** tại thế, để “*Thể Thiên Hành Hóa*”, thì chúng ta nên thực hành lòng Bác-Ái y như **CHÍ TÔN** sở định mới thuận tòng Thiên-ý .

B. - HẠNH KHIÊM NHƯỜNG :

Đức **CHÍ TÔN** dạy :

“Các con coi bậc Chí Tôn như THẦY mà hạ mình đặt độ rồi nhơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ-Tát là hai phẩm chót của Tiên Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao, tối trọng, còn THẦY thì khiêm-nhường là thế nào ?

“ Hạnh khiêm-nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi gương THẦY mới độ rồi thiên hạ đặt. Các con phải khiêm-nhường sao cho bằng THẦY”.(TNHT.Q1.Tr41).

“ Các con phải giữ gìn đức hạnh, đối với kẻ trên bằng chữ khiêm hòa, đối với kẻ dưới bằng chữ khoan dung. (TNHT. Q1.Tr 95).

“ Tánh kiêu căng tự tại là hang thẳm chôn lấp trọn thân hình, hỗn phách đó, nên ghi nhớ mà lập tâm sửa mình . (TNHT.Q.2 Tr 76).

“ Cả thầy đều con của THẦY, trừ ra tôn ti thượng hạ nơi việc hành chánh, thì đồng một bậc cả, chẳng ai đặt vì quyền mà lấn lướt, chẳng ai đặt vì mạng lệnh mà đè ép xua đuổi ai. (TNHT.Q.2. Tr 52).

Vậy chữ khiêm nhường là do hai chữ “khiêm cung” và “nhường-nhịn” mà ra. Khiêm-nhường là thái độ lễ phép, tự hạ mình để gần người, không hiếp đáp, mà chiều đón người khác trong tình thân ái .

Kẻ tài sơ mà biết khiêm nhường, thì người giỏi mới vui lòng dịu-dắt, chỉ bảo. Người tài trí mà biết khiêm-nhường thì thiên hạ mới đem lòng mến phục.

Nên biết rằng : dù mình tài cao trí cả đến bậc nào đi nữa, cũng có người khác giỏi hơn mình. Vả lại, nếu đem cái học hữu hạn của ta, mà so sánh với biển Thánh mệnh mông, rừng Nho thẳm thẳm thì nào có thẳm thẳp gì. Con người tự cao, tự đại, dễ bị người xa lánh .

Phương chi, Chức Sắc Thiên Phong và chư Chức Việc Bàn Trị Sự “Hội Thánh Em” là người có nhiệm vụ phổ thông nền Chơn Đạo của THẦY, dìu người Đời vào cửa Đạo, là người thân cận với nhơn sanh hơn hết, nếu thiếu đức tính khiêm-nhường thì còn độ được ai !

Đức CHÍ TÔN dạy :

“ Các con phải giữ hạnh mà truyền Đạo ra cho chóng, con thế nào THẦY cũng thế ấy”. (TNHT. Q.1. Tr 40).

“ Đạo đức các con là phương pháp khử trừ quỷ mị, lại cũng là phương dịu-dắt các con trở lại cùng THẦY”. (TNHT. Q.1. Tr.69).

Xem thế ta phải lo sợ và ý thức tư cách của một vị Chức Sắc, Thánh Thể Đức CHÍ TÔN quan hệ là dường nào. Chức sắc Thiên Phong và Chư Chức Việc Bàn trị Sự “Hội Thánh Em”, chẳng những phải làm gương cho bốn Đạo bất chước mà thôi, mà còn là tấm gương soi cho người ngoại Đạo trông vào mà yêu mến nền Chơn Đạo của Đức TỬ BI khai dựng .

Thiếu tác phong đạo-đức và làm mất danh thể của Đạo, thì không xứng đáng là môn đệ của THẦY và là một trọng tội trước Đại TỬ PHỤ .

Tóm lại : Có khiêm-nhường mới thu phục được lòng người .

Thánh giáo dạy rằng :

*“ Nho nhã con tua tập tánh tình,
Dưới đời dường tưởng một mình lanh.
Một câu thất đức thiên niên họa,
Nhiều nổi trầm luân bởi ngọn ngành “.*

Vậy hạnh khiêm-nhường là đức hạnh đầu của người Tu sĩ Cao Đài trong sứ mạng độ dẫn quần sanh, giáo dân qui thiện .-

KHÓA HẠNH ĐƯỜNG HÀM THỤ

Huấn Luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Và Chư Đạo Tâm
Môn Hành Chánh Đạo: Bài số 11

Đề Tài: **SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO**

Mục đích tối thượng của Tôn giáo là tạo một con đường để dẫn dắt con người đến mục đích chung là giác ngộ Chân Ngã, tức là giác ngộ và hòa hợp với Thượng Đế nội tại trong bản thân mỗi người. Giác ngộ cho tự bản thân mình chưa đủ. Cần phải dẫn dắt người khác đến giác ngộ. Đó là giác tha, nghĩa là đem cái giác ngộ của mình mà giác ngộ chúng sanh. Sự giác ngộ của mình đã hoàn toàn, sự giác ngộ của chúng sanh đã viên mãn, tức là tự giác và giác tha đầy đủ, nên được chánh quả Chánh giác.

Đức Chí Tôn lập Tam Kỳ Phổ Độ cứu cánh là mở ra cho nhơn loại con đường giải thoát, lại còn ban ân huệ rất lớn lao đặc biệt cho cả Càn Khôn Thế Giới là “**Ái ngộ được một đời tu cũng đủ trở về cực vị**”.

Là đệ tử Đấng Cao Đài đã được gọi nhuần ân huệ của Đức Chí Tôn thì lẽ đương nhiên chúng ta phải tự thấy có sứ mạng truyền bá giáo lý, rao giảng đức tin và phổ độ chúng sanh vào cửa Đạo, để cho toàn thể nhơn loại cùng chung hưởng ân huệ của cơ cứu thế kỳ ba .

Vì vậy, Sứ Mạng Truyền Giáo tại Hải Ngoại hiện nay có thể được chia thành 2 thành phần :

I.- SỨ MẠNG CÁ NHÂN :

Từ những lời cầu nguyện hằng ngày :

- *Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai.*
- *Nhì nguyện phổ độ chúng sanh.*

.....

Là sinh hoạt thuộc quyền năng tư tưởng có sự chuyển pháp của các Đấng Thiêng Liêng hộ trì về phần vô vi, sang lãnh vực hữu hình Đức Chí Tôn dạy mỗi tín đồ phải

có sứ mạng truyền bá Đạo lý của Ngài cho người khác hiểu và hành động theo Thánh ý:

“Còn chư môn đệ đã lập mình thế rồi, ngày sau tùy âm chất mỗi đứa mà thăng hay là tội lỗi mà giáng, song buộc mỗi đứa phải độ cho đặng ít nữa là mười hai người”.

(TNHT. Q.I Tr. 42)

Mỗi lần tái kiếp trong một gia đình nào đó linh hồn sẽ có thêm họ hàng, thân thích, tạo thành gia tộc hữu hình và bởi tình yêu thương, nợ khí huyết vay mượn của Tổ phụ lưu truyền, khi thoát xác Chơn Thần của những người thân ấy có những liên hệ ràng buộc với nhau, bởi vậy mới có phép điều chỉnh nghiệp quả :

“Chờ con lập đức giúp huân ngôi xưa”. (Kính cầu cha mẹ qui liễu).

Tình đồng đạo cũng vậy, khi chúng ta độ rồi một người nào nhập môn vào Đạo phải có trách nhiệm dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo. Tình yêu thương và trách nhiệm tâm linh ấy nối kết các Chơn Thần khi thoát xác trở thành họ hàng gia tộc nơi cõi Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn dạy :

“Hễ bao nhiêu môn đệ độ rồi của mỗi đứa thì là họ hàng của mỗi đứa. Hiểu à !

“Chừng ấy về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đứa đều phân biệt; nếu chẳng độ rồi thì về với hai bàn tay không”.

Ấy vậy, sứ mạng truyền giáo để phổ độ chúng sanh đặt nền tảng trên bốn phận của từng cá nhân người tín đồ. Không phải chỉ có Chức Sắc hay Chức Việc mới có bốn phận truyền giáo, mà mỗi người tín đồ đều có bốn phận ấy.

II.- PHƯƠNG TIỆN GIÁO QUYỀN :

Khi mở Đạo Cao Đài tại Việt Nam, Đức Chí Tôn có Tiên Tri :

“Nam Bắc cùng rồi ra ngoại quốc,

Chủ quyền Chơn Đạo một mình Ta”. (TNHT. Q.I Tr. 44).

Ngài còn khẳng định :

“Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc, ngày sau làm chủ mới là kỳ”.

(Làm chủ đây có nghĩa là làm chủ về mặt tinh thần nền Chơn Đạo của Thầy).

Để khuyến khích chư môn đệ có đầy đủ đức tin, phấn đấu thi hành sứ mạng thiêng liêng trong việc truyền giáo cho người ngoại quốc nơi Hải Ngoại, Ngài dạy :

“Nào hơn vui thú đức tài lo,

Sẵn gói, sẵn chẵn cứ xuống dò.

Ngoài nữa còn Cha, còn Chú, Bác,

Làm gương cho đáng mới nên trò”.

(TNHT. Q.I Tr.92)

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ỨNG HIỆN LỜI TIÊN TRI ẤY ?

Trên thì có các Đấng Thiêng Liêng chuyển pháp khai mở năng khiếu tâm linh của con người, những ai hữu duyên cùng Đạo trên khắp mặt địa cầu, dưới thì có quyền hành Hội Thánh để độ rồi nhưn sanh.

Ngày nay trong thời kỳ khảo duyệt, Hội Thánh bị tà quyền tước đoạt chủ quyền, nhưng trước đó đêm 16 và 17 tháng 4 Quý Sửu (dl. 18 và 19-5-73), Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trấn Oai Nghiêm đã giáng cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đồng ý với Đức Hộ

Pháp ban đặc quyền cho Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài, ký Thánh Linh số: 65/TL ngày mùng 3 tháng 7 Quý Sửu (dl. 01-8-73) tái lập **CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI**. Đây là một huyền diệu thiêng liêng tạo điều kiện pháp lý mở đường cho người sau tiếp nối sứ mạng tiền nhân trong thời kỳ Đạo nạn.

Trải qua thời gian 25 năm dài, đồng Đạo Cao Đài trực thuộc Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh đang sanh sống khắp nơi trên thế giới đã phí rất nhiều thì giờ và công sức, chung tâm thảo luận công tác Đạo sự, để tìm phương thức cứu nguy Cơ Đạo, hồi đáp tiếng gọi thống thiết kêu cứu của chư Chức Sắc và đồng Đạo bên nhà. Từ : cuộc Hội Thảo tại Thánh Thất New Orleans, LA, tháng 11 năm 1996; đại hội các cấp Hành Chánh Đạo tại Thánh Thất Dallas, TX, tháng 11 năm 1997; đến kỳ Đại Hội lần thứ 3 tại Thánh Thất Montréal, CANADA, ngày 5 và 6 tháng 9 năm 1998, gồm 97 thành viên của 13 phái đoàn, đại diện các cơ sở đạo tại 3 quốc gia : Hoa Kỳ, Canada và Úc Đại Lợi, mới thỏa hiệp tái lập một cơ chế chung, xưng danh là **Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại**, (hậu thân của Hội Thánh Ngoại Giáo đã tự giải tán trước năm 1975), để tiếp nối sứ mạng Thiêng Liêng của Chư Chức Sắc tiền khai mà độ rỗi chúng sanh và duy trì Luật Pháp Chơn Truyền Đại Đạo. Đây cũng là phương cách tạo điều kiện cho tín đồ có cơ hội lập công; mở đường cho các chơn linh lập vị mình trong thời kỳ Mạt Hạ.

PHỤC VỤ CQTGHN BUỘC PHẢI LÀ CHỨC SẮC THIÊN PHONG KHÔNG ?

Đáp : Không. Như đã trình bày phần trên : Sứ mạng truyền giáo là nhiệm vụ chung của toàn thể người đệ tử của Đấng Cao Đài. Từ Tín Đồ đến Chức Sắc Thiên Phong, thấy đều là đệ tử của Đức Chí Tôn, ai có lòng nhiệt thành tích cực phục vụ đại nghiệp Đạo, trọn tuân hành Luật Pháp, được nhơn sanh tín nhiệm đều được đón mời.

Tại sao ? Vì lẽ, mục đích tối thượng của phép tu hành của Đại Đạo là nhằm đạt đến sự giải thoát Chơn Thần con người để hòa hợp với Thượng Đế, không phân biệt màu da sắc tộc; không phân biệt thấp cao, sang hèn; tất cả đều là con cái thọ điểm linh quang của Đức Chí Tôn, tức là cùng chung bốn thể, trách nhiệm như nhau; còn quyền hành, áo mão, chức tước chỉ là phương tiện để xác thân làm việc nơi thế gian theo Chánh Thể của Đức Chí Tôn lập để Hội Thánh để điều hành cơ Đạo. Vả lại, đã có lời tiên tri của Đức Hộ Pháp, Ngài nói : Sau này truyền giáo ở Hải Ngoại không phải do Chức Sắc Đại Thiên Phong được Hội Thánh bổ nhiệm, mà là do “*các Đạo Hữu quyền*” (lời của Đức Hộ Pháp), tùy cơ ứng biến cho thích hợp với tình thế, để các nguyên nhân có cơ hội xuất hiện lập vị mình.

Nhân tiện đây xin nhắc lại lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn giảng cơ từ khi mới lập giáo, Ngài đã tiên tri về vận hội của Đạo. Nay nghiên cứu thấy đã hoàn toàn ứng hiện không sai một mảy hào, qua bài thi tứ tuyệt dưới đây :

“ *Tiền trình Thầy dạy trước con tường,
Đợi hạ sang năm mới tuyển lương.
Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,
Đến chừng ấy khá Đạo lo lương* “. (TNHT. Q.I. Tr.97).

Câu thứ ba bài thi này Đức Chí Tôn đã nói rõ : Sau năm Bảy Mươi Lăm (75) nên nghiệp lớn. Câu thứ tư : Đến chừng ấy khá Đạo lo lường. Như vậy cuộc đời năm 1975 đã có Thiên Ý, là vận hội Đại Đạo nên nghiệp lớn. Ngài nhắn nhủ chúng sanh đến chừng ấy, tức giai đoạn nguy nan ngày nay, Đạo khá lo lường cho chu toàn đại nghiệp.

PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN GIÁO NHƯ THẾ NÀO CHO ĐƯỢC HỮU HIỆU ?

Thiết nghĩ : Hai phương tiện truyền giáo hữu hiệu nhất là : nơi thờ phượng Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng để nuôi dưỡng Đạo tâm, vì :

“ Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi “.

Và kinh điển để truyền bá đức tin hiểu biết đạo lý cho chính đáng, tránh lạc lầm vào chỗ mê tín dị đoan ; thực hiện đúng với lời Thánh giáo :

“Diệt mê tín mở đường chơn thật, Lấy Thánh Tâm dựng cất Cao Đài”.

Ngoài ra còn có việc hệ trọng là : **“Truyền Bí Pháp”** thuộc phần sinh hoạt cao cấp không tiện nói đến trong phạm vi bài viết này.

Các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền thanh, truyền hình, báo chí, phim ảnh, ghi âm trên Internet đã giúp ích rất nhiều trong công tác truyền giáo.

Nhưng phương tiện dù tốt đến đâu, kinh điển dù cao siêu thế mấy, trên hết mọi sự : **con người mới là chính**. Đức Chí Tôn dạy : *“Trò phải như Thầy, mà Thầy thế nào Trò phải thế nấy, như sanh xem Trò mà đoán Thầy”* (PCT. Tr. 275 về Quyền Hành G.H.)

Nên công tác huấn luyện Chức Việc Bàn Trì Sự, Giáo sĩ, Tu sĩ, Tu sinh, đào tạo thế hệ trẻ, thiết nghĩ : Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại cần đặt nặng trọng tâm về **yếu tố nhân sự** .

Đời sống của người tín đồ, sự sinh hoạt thể xác và tinh thần, nếu còn nặng mang nhiều nét phạm tục trước mắt chúng sanh thì nền Đạo đang có dấu hiệu qui phạm. Trong một nền Tôn giáo nếu thiếu những **“tấm gương sáng chói”** về đạo đức của con người ở cõi tục, thì việc truyền giáo cũng mất đi rất nhiều phần hữu hiệu.

Kinh điển giải bày lý đạo cao siêu, truyền thông đại chúng rộng rãi, đó chỉ là lý thuyết, còn thực hành thì đời sống của người tín đồ ra sao mới là kết quả.

Cho nên, việc tu thân của mỗi cá nhân người tín đồ mới là nền tảng của cơ phổ độ.

Lấy thí dụ cụ thể chẳng hạn :

- Muốn khuyên người nào chạy lạt đặt giảm bớt nghiệp sát sanh.
- Hay từ bỏ nghiệp say sưa cho Chơn Thần an tỉnh.
- Muốn khuyên đừng cờ bạc đặt bỏ tánh gian tham.
- Hay xa lánh gió trăng cho gia đình đừng nghiêng đổ.
- Muốn dạy dỗ thanh, thiếu niên phải khiêm cung lễ độ.

Trước hết phải tu chỉnh bản thân để làm gương cho kẻ khác, thì lời khuyên mới có giá trị và mới hy vọng cảm hóa được lòng người, mới đáng mặt hướng đạo cho các em cháu thế hệ trẻ noi theo.

Ấy vậy, tu thân là chính, trước khi sử dụng phương tiện giáo quyền thi hành sứ mạng truyền giáo, phổ độ chúng sanh, Đức Chí Tôn đã giao phó trọng trách.-